ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Số: 848/QĐ-ĐHKT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Huế, ngày 12 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v khen thưởng sinh viên đại học hệ chính quy năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

Căn cứ Quyết định số 126/2002/QĐ-TTg ngày 27/9/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kinh tế thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định số 1989/QĐ-ĐHH ngày 30/10/2026 của Đại học Huế về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Huế;

Căn cứ Quyết định 676/QĐ-ĐHKT ngày 16/10/2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế về việc Ban hành Quy định đào tạo trình độ Đại học theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Hỗ trợ người học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng giấy khen của Hiệu trưởng cho 392 sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Xuất sắc; 1281 sinh viên đạt danh hiệu sinh viên Giỏi năm học 2025-2026 (*có danh sách kèm theo).*

Điều 2. Thưởng bằng tiền tương ứng 300.000đ đối với sinh viên đạt danh hiệu Xuất sắc và 100.000đ đối với sinh viên đạt danh hiệu Giỏi.

Điều 3. Trưởng các đơn vị thuộc Trường và Sinh viên có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐT&HTNH. HTN.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ
ĐẠI HỌC HUẾ

Trương Tấn Quân

ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH KHEN THƯỞNG SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NĂM HỌC 2025 - 2026

(Đính kèm theo Quyết định số 848 /QĐ-ĐHKT ngày 12 tháng 11 năm 2026
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế, Đại học Huế)

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
		HỆ THỐNG THÔNG TIN KINH TẾ				
1	1	24K4320006	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K58 (Kinh tế số)	Xuất sắc
2	2	23K4080024	Nguyễn Thị	Lưu	K57 (Tin học KT)	Xuất sắc
3	3	23K4180006	Hoàng Văn	Mạnh	K57 (TKKD)	Xuất sắc
4	4	24K4080019	Trần Thị Thu	Ngân	K58 (Tin học KT)	Xuất sắc
5	5	25K4320025	Vương Quang	Nhật	K59 (Kinh tế số)	Xuất sắc
6	6	24K4320016	Võ Văn	Tâm	K58 (Kinh tế số)	Xuất sắc
7	7	23K4300025	Nguyễn Thị Kim	Chi	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
8	8	23K4300004	Trần Hoàng Phương	Dung	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
9	9	23K4300005	Trần Thị Bình	Dương	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
10	10	23K4300014	Phan Thị Yến	Nhi	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
11	11	23K4300017	Nguyễn Hoàng	Thảo	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
12	12	23K4300038	Võ Thị	Thư	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
13	13	23K4300021	Hoàng Thu	Trang	K57 (Kinh tế số)	Giỏi
14	14	23K4080002	Nguyễn Thị Lan	Anh	K57 (Phân tích DLKD)	Giỏi
15	15	23K4080012	Vũ Thị Kim	Duyên	K57 (Phân tích DLKD)	Giỏi
16	16	23K4080025	Nguyễn Thạch Cẩm	Ly	K57 (Phân tích DLKD)	Giỏi
17	17	23K4080051	Trần Thu	Trang	K57 (Phân tích DLKD)	Giỏi
18	18	23K4080010	Lê Thị Mỹ	Duyên	K57 (Tin học KT)	Giỏi
19	19	23K4080055	Trần Thị Hương	Giang	K57 (Tin học KT)	Giỏi
20	20	23K4080020	Lê Thị	Linh	K57 (Tin học KT)	Giỏi
21	21	23K4080026	Nguyễn Viết	Mẫn	K57 (Tin học KT)	Giỏi
22	22	22K4080030	Trần Văn	Quốc	K57 (Tin học KT)	Giỏi
23	23	24K4320024	Nguyễn Minh Khánh	Linh	K58 (Kinh tế số)	Giỏi
24	24	24K4080011	Nguyễn Văn	Hùng	K58 (Phân tích DLKD)	Giỏi
25	25	24K4080013	Nguyễn Thị Mỹ	Hương	K58 (Phân tích DLKD)	Giỏi
26	26	24K4080029	Dương Thị Thanh	Thủy	K58 (Phân tích DLKD)	Giỏi
27	27	24K4180005	Trương Thị Hồng	Ngọc	K58 (TKKD)	Giỏi
28	28	24K4180006	Lê Thị Thanh	Nhàn	K58 (TKKD)	Giỏi
29	29	24K4180012	Huỳnh Thị	Thắng	K58 (TKKD)	Giỏi
30	30	25K4320010	Phạm Trịnh	Hiếu	K59 (Kinh tế số)	Giỏi
31	31	25K4320070	Phạm Yến	Ngân	K59 (Kinh tế số)	Giỏi
32	32	25K4320024	Lê Thị Ánh	Nguyệt	K59 (Kinh tế số)	Giỏi
33	33	25K4320090	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	K59 (Kinh tế số)	Giỏi
34	34	25K4320095	Đinh Thị Hoài	Trang	K59 (Kinh tế số)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
35	35	25K4080024	Nguyễn Lê Thanh	Vân	K59 (Phân tích DLKD)	Giỏi
36	36	25K4080015	Trần Văn	Phát	K59 (Tin học KT)	Giỏi
37	37	25K4080035	Lê Phạm Đài	Trang	K59 (Tin học KT)	Giỏi
38	38	25K4080027	Đỗ Thị Như	Ý	K59 (Tin học KT)	Giỏi
39	39	25K4180019	Phạm Văn	Nguyên	K59 (TKKD)	Giỏi
40	40	25K4180011	Trần Thị Thùy	Trang	K59 (TKKD)	Giỏi
41	41	25K4180025	Hoàng Thị Kim	Yến	K59 (TKKD)	Giỏi
		KINH TẾ VÀ PHÁT TRIỂN				
42	1	23K4270005	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K57 (KT quốc tế)	Xuất sắc
43	2	23K4270022	Mai Thị Hà	My	K57 (KT quốc tế)	Xuất sắc
44	3	23K4270044	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	K57 (KT quốc tế)	Xuất sắc
45	4	23K4270056	Trần Thị Thu	Thảo	K57 (KT quốc tế)	Xuất sắc
46	5	23K4010086	Nguyễn Thị Trà	My	K57 (KT&QL Du lịch)	Xuất sắc
47	6	23K4010122	Nguyễn Thị Ý	Nhi	K57 (KT&QL Du lịch)	Xuất sắc
48	7	23K4010132	Nguyễn Thị Thùy	Nhung	K57 (KT&QL Du lịch)	Xuất sắc
49	8	23K4010206	Trần Nguyễn Thị Thu	Xuyến	K57 (KT&QL Du lịch)	Xuất sắc
50	9	23K4140003	Dương Lê Minh	Hạnh	K57 CTTT (KT-TC)	Xuất sắc
51	10	23K4010099	Trần Bảo	Ngọc	K57A (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
52	11	23K4010101	Trần Thị	Ngọc	K57A (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
53	12	23K4010125	Nguyễn Quỳnh	Như	K57A (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
54	13	23K4010181	Trần Thị Thu	Thủy	K57A (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
55	14	23K4280073	Trương Văn Minh	Hiếu	K57A (Logistics)	Xuất sắc
56	15	23K4280223	Lương Ngọc Hương	Quỳnh	K57A (Logistics)	Xuất sắc
57	16	23K4280229	Lê Hồng	Sáng	K57A (Logistics)	Xuất sắc
58	17	23K4010014	Thân Thái	Bình	K57B (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
59	18	23K4010124	Nguyễn Xuân Ngọc	Nhi	K57B (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
60	19	23K4010174	Phan Thị Diệu	Thuý	K57B (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
61	20	23K4010190	Nguyễn Văn	Trường	K57B (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
62	21	23K4280032	Nguyễn Mậu Hải	Đăng	K57B (Logistics)	Xuất sắc
63	22	23K4280080	Huỳnh Ngọc	Hoàng	K57B (Logistics)	Xuất sắc
64	23	23K4280086	Trần Thị	Hồng	K57B (Logistics)	Xuất sắc
65	24	23K4280128	Đinh Thị Diệu	Linh	K57B (Logistics)	Xuất sắc
66	25	23K4280272	Trần Thị Huyền	Trang	K57B (Logistics)	Xuất sắc
67	26	23K4280045	Đậu Thị Thùy	Dương	K57C (Logistics)	Xuất sắc
68	27	23K4280111	Trần Thị Thanh	Lam	K57C (Logistics)	Xuất sắc
69	28	23K4280117	Võ Thị	Lan	K57C (Logistics)	Xuất sắc
70	29	23K4280171	Trần Nguyễn Ánh	Nguyệt	K57C (Logistics)	Xuất sắc
71	30	23K4280183	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K57C (Logistics)	Xuất sắc
72	31	23K4280195	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K57C (Logistics)	Xuất sắc
73	32	23K4280100	Đinh Thị Thu	Huyền	K57D (Logistics)	Xuất sắc
74	33	23K4280190	Dương Phượng Tường	Như	K57D (Logistics)	Xuất sắc
75	34	23K4280196	Lương Thị Tuyết	Nhung	K57D (Logistics)	Xuất sắc
76	35	23K4280268	Nguyễn Phước Bảo	Trâm	K57D (Logistics)	Xuất sắc
77	36	23K4280239	Ngô Thị Hồng	Thắm	K57E (Logistics)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
78	37	23K4280054	Trần Đại	Gia	K57F (Logistics)	Xuất sắc
79	38	23K4280084	Nguyễn Văn Nhật	Hoàng	K57F (Logistics)	Xuất sắc
80	39	23K4280192	Lê Thị Quỳnh	Như	K57F (Logistics)	Xuất sắc
81	40	23K4280234	Trần Thị Thanh	Tâm	K57F (Logistics)	Xuất sắc
82	41	24K4270003	Nguyễn Ngọc	Anh	K58 (KT quốc tế)	Xuất sắc
83	42	24K4270022	Nguyễn Thị Khánh	Lam	K58 (KT quốc tế)	Xuất sắc
84	43	24K4010199	Trần Thị Hải	An	K58 (KT&QL Du lịch)	Xuất sắc
85	44	24K4010075	Võ Văn	Lộc	K58 (KT&QL Du lịch)	Xuất sắc
86	45	24K4140012	Trương Thị Đoan	Trang	K58 CTTT (KT-TC)	Xuất sắc
87	46	24K4010097	Phạm Thị Kim	Ngọc	K58A (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
88	47	24K4280085	Nguyễn Ngọc Hiếu	Kiên	K58A (Logistics)	Xuất sắc
89	48	24K4280261	Đặng Hữu	Tuấn	K58A (Logistics)	Xuất sắc
90	49	24K4280011	Lê Huỳnh Minh	Ánh	K58B (Logistics)	Xuất sắc
91	50	24K4280036	Nguyễn Thị Quỳnh	Dương	K58B (Logistics)	Xuất sắc
92	51	24K4280147	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	K58B (Logistics)	Xuất sắc
93	52	24K4280006	Lê Thị Vân	Anh	K58C (Logistics)	Xuất sắc
94	53	24K4280133	Đoàn Đại Trung	Nguyên	K58C (Logistics)	Xuất sắc
95	54	24K4280148	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	K58C (Logistics)	Xuất sắc
96	55	24K4280216	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K58C (Logistics)	Xuất sắc
97	56	24K4280224	Đặng Ngọc	Thông	K58C (Logistics)	Xuất sắc
98	57	24K4280259	Ngô Thị Cẩm	Tú	K58C (Logistics)	Xuất sắc
99	58	24K4280150	Phạm Thị Tuyết	Nhi	K58D (Logistics)	Xuất sắc
100	59	24K4280156	Nguyễn Thị Khánh	Như	K58D (Logistics)	Xuất sắc
101	60	24K4280202	Hoàng Đình	Tâm	K58D (Logistics)	Xuất sắc
102	61	24K4280217	Phạm Thị Phương	Thảo	K58D (Logistics)	Xuất sắc
103	62	24K4280058	Nguyễn Thị Diệu	Hiền	K58E (Logistics)	Xuất sắc
104	63	24K4280060	Lã Văn	Hiệp	K58E (Logistics)	Xuất sắc
105	64	24K4280123	Hoàng Nguyễn Thảo	Ngân	K58E (Logistics)	Xuất sắc
106	65	24K4280176	Tôn Nữ Nhật	Phương	K58E (Logistics)	Xuất sắc
107	66	24K4280290	Nguyễn Thị Như	Ý	K58E (Logistics)	Xuất sắc
108	67	24K4280077	Lê Thị	Huyền	K58F (Logistics)	Xuất sắc
109	68	24K4280084	Võ Lệ	Khuyên	K58F (Logistics)	Xuất sắc
110	69	24K4280233	Nguyễn Như	Thùy	K58F (Logistics)	Xuất sắc
111	70	24K4280243	Hoàng Lê Bảo	Trân	K58F (Logistics)	Xuất sắc
112	71	25K4270047	Võ Nguyễn Đỗ Bảo	Ngọc	K59A (KT quốc tế)	Xuất sắc
113	72	25K4270081	Nguyễn Hoàng	Thương	K59A (KT quốc tế)	Xuất sắc
114	73	25K4280171	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	K59A (Logistics)	Xuất sắc
115	74	25K4280369	Trịnh Thị Huyền	Trang	K59A (Logistics)	Xuất sắc
116	75	25K4010040	Phạm Thị Thu	Hằng	K59B (KH-Đầu tư)	Xuất sắc
117	76	25K4270094	Trần Thị Phương	Trinh	K59B (KT quốc tế)	Xuất sắc
118	77	25K4280158	Nguyễn Duy	Long	K59C (Logistics)	Xuất sắc
119	78	25K4280349	Phan Văn	Toàn	K59C (Logistics)	Xuất sắc
120	79	25K4280201	Trần Thị Thúy	Ngân	K59D (Logistics)	Xuất sắc
121	80	25K4280215	Trần Thị Khánh	Ngọc	K59D (Logistics)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
122	81	25K4280411	Trần Văn	Vũ	K59D (Logistics)	Xuất sắc
123	82	25K4280267	Đặng Mai Hoài	Phương	K59E (Logistics)	Xuất sắc
124	83	25K4280066	Ngô Văn	Dũng	K59F (Logistics)	Xuất sắc
125	84	25K4280125	Trần Nguyễn Ngọc	Huyền	K59F (Logistics)	Xuất sắc
126	85	25K4280223	Trần Nguyễn Khánh	Nguyên	K59F (Logistics)	Xuất sắc
127	86	25K4280238	Trần Hữu Thanh	Nhật	K59F (Logistics)	Xuất sắc
128	87	25K4280296	Nguyễn Công Thái	Sơn	K59F (Logistics)	Xuất sắc
129	88	25K4280335	Phan Thị	Thương	K59F (Logistics)	Xuất sắc
130	89	25K4280345	Bùi Nguyễn Diệu	Thy	K59F (Logistics)	Xuất sắc
131	90	25K4280396	Phan Thị Phương	Uyên	K59F (Logistics)	Xuất sắc
132	91	25K4280336	Trần Thị	Thương	K59G (Logistics)	Xuất sắc
133	92	25K4280047	Nguyễn Duy Tấn	Đang	K59H (Logistics)	Xuất sắc
134	93	25K4280095	Võ Anh	Hiếu	K59H (Logistics)	Xuất sắc
135	94	25K4280260	Lê Thị Kim	Oanh	K59H (Logistics)	Xuất sắc
136	95	25K4280292	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	K59H (Logistics)	Xuất sắc
137	96	25K4280362	Lê Quỳnh	Trang	K59H (Logistics)	Xuất sắc
138	97	25K4280393	Lê Thị Thảo	Uyên	K59H (Logistics)	Xuất sắc
139	98	23K4270072	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
140	99	23K4270009	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
141	100	21K4270020	Lê Thị Thu	Hà	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
142	101	23K4270080	Nguyễn Thị Thu	Huyền	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
143	102	23K4270018	Lê Thị Thùy	Linh	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
144	103	23K4270084	Nguyễn Khánh	Linh	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
145	104	23K4270028	Nguyễn Hồng	Ngọc	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
146	105	23K4270089	Trương Khánh	Ngọc	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
147	106	23K4270033	Huỳnh Thị	Nhã	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
148	107	23K4270039	Đỗ Ngọc Uyên	Nhi	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
149	108	23K4270040	Hồ Thị Thảo	Nhi	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
150	109	23K4270045	La Thị Kiều	Oanh	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
151	110	23K4270101	Lê Thị Mỹ	Tâm	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
152	111	23K4270102	Tạ Huỳnh Thanh	Thuỷ	K57 (KT quốc tế)	Giỏi
153	112	23K4010040	Tống Thị	Hằng	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
154	113	23K4010050	Lê Thị Thu	Hồng	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
155	114	23K4010060	Trần Quốc	Khải	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
156	115	23K4010075	Nguyễn Cẩm	Ly	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
157	116	23K4010094	Đoàn Thị Thanh	Ngân	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
158	117	23K4010134	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
159	118	23K4010152	Nguyễn Thị Ngọc	Sâm	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
160	119	23K4010176	Phan Thị Diễm	Thúy	K57 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
161	120	23K4210003	Lê Thị Như	Huân	K57 CLC (KH-ĐT)	Giỏi
162	121	23K4140004	Võ Trung	Kiên	K57 CTTT (KT-TC)	Giỏi
163	122	23K4140005	Nguyễn Trần Khánh	Linh	K57 CTTT (KT-TC)	Giỏi
164	123	23K4140008	Nguyễn Phương	Nhi	K57 CTTT (KT-TC)	Giỏi
165	124	23K4010007	Lê Vân	Anh	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
166	125	23K4010043	Lê Thu	Hiền	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
167	126	23K4010065	Phạm Thị Hà	Linh	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
168	127	23K4010089	Võ Thị Thúy	Nga	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
169	128	23K4010113	Trần Yến	Nhi	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
170	129	23K4010145	Nguyễn Văn	Quyền	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
171	130	23K4010179	Dương Hồng	Thủy	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
172	131	23K4010177	Nguyễn Xuân	Thủy	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
173	132	23K4010199	Phan Thanh Uyên	Vi	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
174	133	23K4010205	Lê Huyền	Vy	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
175	134	23K4010207	Cao Thị Như	Ý	K57A (KH-Đầu tư)	Giỏi
176	135	23K4280019	Nguyễn Hoàng Thanh	Bảo	K57A (Logistics)	Giỏi
177	136	23K4280055	Võ Thị Hiếu	Giang	K57A (Logistics)	Giỏi
178	137	23K4280067	Cao Thị	Hiền	K57A (Logistics)	Giỏi
179	138	23K4280079	Nguyễn Thị Kim	Hoa	K57A (Logistics)	Giỏi
180	139	23K4280085	Trịnh Thị	Hồng	K57A (Logistics)	Giỏi
181	140	23K4280091	Hồ Nguyên	Hương	K57A (Logistics)	Giỏi
182	141	23K4280097	Nguyễn Ngọc	Huyền	K57A (Logistics)	Giỏi
183	142	23K4280187	Lê Uyên	Nhi	K57A (Logistics)	Giỏi
184	143	23K4280235	Nguyễn Phước	Tân	K57A (Logistics)	Giỏi
185	144	23K4280253	Trần Minh	Thông	K57A (Logistics)	Giỏi
186	145	23K4280265	Hồ Ngọc Thủy	Tiên	K57A (Logistics)	Giỏi
187	146	23K4280271	Trần Thị Huyền	Trân	K57A (Logistics)	Giỏi
188	147	23K4280301	Nguyễn Thị Hàm	Yên	K57A (Logistics)	Giỏi
189	148	23K4010056	Lê Thị Ngọc	Huyền	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
190	149	23K4010068	Trần Thanh	Loan	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
191	150	23K4010092	Nguyễn Thị Hồng	Nga	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
192	151	23K4010090	Nguyễn Thúy	Nga	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
193	152	23K4010102	Phan Văn	Ngọc	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
194	153	23K4010112	Nguyễn Xuân Ý	Nhi	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
195	154	23K4010138	Ngô Thị Hoài	Phương	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
196	155	23K4010160	Khúc Thị Ngọc	Thanh	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
197	156	23K4010182	Hoàng Thị	Trâm	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
198	157	23K4010202	Đống Thanh	Vĩ	K57B (KH-Đầu tư)	Giỏi
199	158	22K4280072	Nguyễn Thị Thanh	Hương	K57B (Logistics)	Giỏi
200	159	23K4280098	Nguyễn Thị	Huyền	K57B (Logistics)	Giỏi
201	160	23K4280134	Trần Quốc	Lợi	K57B (Logistics)	Giỏi
202	161	23K4280152	Nguyễn Lê Hoài	Nga	K57B (Logistics)	Giỏi
203	162	23K4280188	Võ Thị Quỳnh	Như	K57B (Logistics)	Giỏi
204	163	23K4280224	Lê Thị Như	Quỳnh	K57B (Logistics)	Giỏi
205	164	23K4280230	Ngô Thị Hoa	Sim	K57B (Logistics)	Giỏi
206	165	23K4280242	Trần Thị	Thanh	K57B (Logistics)	Giỏi
207	166	23K4280248	Nguyễn Phương	Thảo	K57B (Logistics)	Giỏi
208	167	23K4280254	Hồ Ngọc Khánh	Thư	K57B (Logistics)	Giỏi
209	168	23K4280278	Nguyễn Đăng Kiều	Trinh	K57B (Logistics)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
210	169	23K4280284	Trần Phong	Tuệ	K57B (Logistics)	Giỏi
211	170	23K4280290	Nguyễn Thị	Vân	K57B (Logistics)	Giỏi
212	171	23K4280009	Nguyễn Võ Quỳnh	Anh	K57C (Logistics)	Giỏi
213	172	23K4280021	Hoàng Đình	Bốn	K57C (Logistics)	Giỏi
214	173	23K4280027	Chu Văn	Chương	K57C (Logistics)	Giỏi
215	174	23K4280051	Tôn Nữ Phương	Duyên	K57C (Logistics)	Giỏi
216	175	23K4280057	Đậu Hồng	Hải	K57C (Logistics)	Giỏi
217	176	23K4280069	Lê Thị	Hiền	K57C (Logistics)	Giỏi
218	177	23K4280099	Nguyễn Như Thanh	Huyền	K57C (Logistics)	Giỏi
219	178	23K4280135	Phạm Duy	Long	K57C (Logistics)	Giỏi
220	179	23K4280207	Hoàng Trọng Duy	Phúc	K57C (Logistics)	Giỏi
221	180	23K4280219	Phan Đình	Quý	K57C (Logistics)	Giỏi
222	181	23K4280225	Phạm Thị Như	Quỳnh	K57C (Logistics)	Giỏi
223	182	23K4280261	Nguyễn Thị Hoài	Thương	K57C (Logistics)	Giỏi
224	183	23K4280285	Bùi Võ Kim	Tuyền	K57C (Logistics)	Giỏi
225	184	23K4280010	Trần Thị Lan	Anh	K57D (Logistics)	Giỏi
226	185	23K4280052	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	K57D (Logistics)	Giỏi
227	186	23K4280058	Nguyễn Vũ Nhã	Hân	K57D (Logistics)	Giỏi
228	187	23K4280064	Phan Thị Lệ	Hằng	K57D (Logistics)	Giỏi
229	188	23K4280070	Tôn Nữ Thanh	Hiền	K57D (Logistics)	Giỏi
230	189	23K4280124	Hồ Thị	Linh	K57D (Logistics)	Giỏi
231	190	23K4280136	Trương Hồ Ngọc	Ly	K57D (Logistics)	Giỏi
232	191	23K4280154	Nguyễn Thị	Nga	K57D (Logistics)	Giỏi
233	192	23K4280178	Nguyễn Thị Nguyệt	Nhi	K57D (Logistics)	Giỏi
234	193	23K4280184	Nguyễn Yến	Nhi	K57D (Logistics)	Giỏi
235	194	23K4280208	Nguyễn Hồng Thiên	Phúc	K57D (Logistics)	Giỏi
236	195	23K4280220	Cao Nhật	Quý	K57D (Logistics)	Giỏi
237	196	23K4280244	Phan Thị Hiếu	Thảo	K57D (Logistics)	Giỏi
238	197	23K4280286	Bùi Thị Ánh	Tuyết	K57D (Logistics)	Giỏi
239	198	23K4280292	Phạm Thị	Vẽ	K57D (Logistics)	Giỏi
240	199	23K4280298	Nguyễn Phạm Như	Ý	K57D (Logistics)	Giỏi
241	200	23K4280005	Lê Thị Quỳnh	Anh	K57E (Logistics)	Giỏi
242	201	23K4280029	Nguyễn Đình	Cường	K57E (Logistics)	Giỏi
243	202	23K4280059	Trần Thị Ngọc	Hân	K57E (Logistics)	Giỏi
244	203	23K4280101	Nguyễn Duy Bảo	Khanh	K57E (Logistics)	Giỏi
245	204	23K4280131	Hoàng Thị Khánh	Linh	K57E (Logistics)	Giỏi
246	205	23K4280125	Lê Thị Thùy	Linh	K57E (Logistics)	Giỏi
247	206	23K4280137	Nguyễn Thị	Mai	K57E (Logistics)	Giỏi
248	207	23K4280161	Hà Thị Bảo	Ngọc	K57E (Logistics)	Giỏi
249	208	23K4280179	Mai Thị Quỳnh	Nhi	K57E (Logistics)	Giỏi
250	209	23K4280197	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K57E (Logistics)	Giỏi
251	210	23K4280227	Nguyễn Thị	Rin	K57E (Logistics)	Giỏi
252	211	23K4280263	Nguyễn Thị	Thúy	K57E (Logistics)	Giỏi
253	212	23K4280299	Trần Thị Như	Ý	K57E (Logistics)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
254	213	23K4280012	Hoàng Thị Ngọc	Ánh	K57F (Logistics)	Giỏi
255	214	23K4280060	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	K57F (Logistics)	Giỏi
256	215	23K4280066	Nguyễn Trung	Hậu	K57F (Logistics)	Giỏi
257	216	23K4280072	Trần Phan Mỹ	Hiếu	K57F (Logistics)	Giỏi
258	217	23K4280090	Tôn Thất	Hưng	K57F (Logistics)	Giỏi
259	218	23K4280102	Lê Xuân Minh	Khánh	K57F (Logistics)	Giỏi
260	219	23K4280108	Phan Thị Thảo	Khuyên	K57F (Logistics)	Giỏi
261	220	23K4280126	Nguyễn Lê Hà	Linh	K57F (Logistics)	Giỏi
262	221	23K4280120	Võ Thị Hoài	Linh	K57F (Logistics)	Giỏi
263	222	23K4280162	Phạm Thị Minh	Ngọc	K57F (Logistics)	Giỏi
264	223	23K4280180	Lê Thị Yến	Nhi	K57F (Logistics)	Giỏi
265	224	23K4280186	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	K57F (Logistics)	Giỏi
266	225	23K4280228	Trần Thị Kim	Sa	K57F (Logistics)	Giỏi
267	226	23K4280240	Nguyễn Văn Minh	Thắng	K57F (Logistics)	Giỏi
268	227	23K4280246	Đặng Thị Phương	Thảo	K57F (Logistics)	Giỏi
269	228	23K4280300	Hồ Thị	Yên	K57F (Logistics)	Giỏi
270	229	24K4270008	Vũ Thị Linh	Chi	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
271	230	24K4270014	Lê Thị Minh	Hạnh	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
272	231	24K4270061	Cao Thị	Hiền	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
273	232	22K4270041	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
274	233	24K4270082	Đoàn Lê Bảo	Ngọc	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
275	234	24K4270068	Nguyễn Khoa Thanh	Nhã	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
276	235	24K4270034	Nguyễn Thành	Quân	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
277	236	24K4270035	Lê Hữu Nhật	Quý	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
278	237	24K4270037	Phạm Thị Thu	Tâm	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
279	238	24K4270074	Nguyễn Uyên	Thi	K58 (KT quốc tế)	Giỏi
280	239	24K4010003	Trương Thị Hoài	An	K58 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
281	240	24K4010062	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	K58 (KT&QL Du lịch)	Giỏi
282	241	24K4100012	Lê Thành	Công	K58 (KTNN)	Giỏi
283	242	24K4140006	Hồ Thị Trúc	Hương	K58 CTTT (KT-TC)	Giỏi
284	243	24K4010043	Nguyễn Thị Thu	Hằng	K58A (KH-Đầu tư)	Giỏi
285	244	24K4010046	Lê Văn	Hiếu	K58A (KH-Đầu tư)	Giỏi
286	245	24K4010094	Nguyễn Thị Thúy	Ngân	K58A (KH-Đầu tư)	Giỏi
287	246	24K4010171	Nguyễn	Trọng	K58A (KH-Đầu tư)	Giỏi
288	247	24K4280007	Lê Văn Tùng	Anh	K58A (Logistics)	Giỏi
289	248	24K4280015	Nguyễn Văn Thái	Bảo	K58A (Logistics)	Giỏi
290	249	24K4280037	Võ Thùy	Dương	K58A (Logistics)	Giỏi
291	250	24K4280046	Nguyễn Hải	Hà	K58A (Logistics)	Giỏi
292	251	24K4280053	Phan Thị Hồng	Hạnh	K58A (Logistics)	Giỏi
293	252	24K4280094	Cao Thị Nhật	Linh	K58A (Logistics)	Giỏi
294	253	24K4280102	Trần Thị	Loan	K58A (Logistics)	Giỏi
295	254	24K4280211	Chu Thị Vinh	Thành	K58A (Logistics)	Giỏi
296	255	24K4280234	Nguyễn Thị	Thủy	K58A (Logistics)	Giỏi
297	256	24K4280237	Nguyễn Thị	Tĩnh	K58A (Logistics)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
298	257	24K4280241	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K58A (Logistics)	Giỏi
299	258	24K4280276	Chu Thị Thành	Vinh	K58A (Logistics)	Giỏi
300	259	24K4010012	Nguyễn Thị Trần	Anh	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
301	260	24K4010200	Trần Thị Lan	Anh	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
302	261	24K4010049	Nguyễn Văn	Hòa	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
303	262	24K4010072	Nguyễn Thị	Linh	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
304	263	24K4010092	Đoàn Hiếu	Ngân	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
305	264	24K4010122	Hồ Thị Thanh	Ni	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
306	265	24K4010124	Lê Thị Kim	Oanh	K58B (KH-Đầu tư)	Giỏi
307	266	24K4280042	Nguyễn Bạch Hương	Giang	K58B (Logistics)	Giỏi
308	267	24K4280059	Phạm Thị	Hiền	K58B (Logistics)	Giỏi
309	268	24K4280069	Đặng Thị Mai	Hồng	K58B (Logistics)	Giỏi
310	269	24K4280115	Trần Thị Trà	My	K58B (Logistics)	Giỏi
311	270	24K4280127	Lê Hữu	Nghĩa	K58B (Logistics)	Giỏi
312	271	24K4280189	Trần Duy	Quang	K58B (Logistics)	Giỏi
313	272	24K4280193	Võ Thị Tú	Quyên	K58B (Logistics)	Giỏi
314	273	24K4280195	Đỗ Phạm Cẩm	Quỳnh	K58B (Logistics)	Giỏi
315	274	24K4280230	Nguyễn Thanh	Thúy	K58B (Logistics)	Giỏi
316	275	24K4280244	Nguyễn Như Quỳnh	Trân	K58B (Logistics)	Giỏi
317	276	24K4280267	Nguyễn Thị Tố	Uyên	K58B (Logistics)	Giỏi
318	277	24K4280272	Phan Nguyễn Tường	Vân	K58B (Logistics)	Giỏi
319	278	24K4280283	Ngô Thị Hà	Vy	K58B (Logistics)	Giỏi
320	279	24K4280288	Nguyễn Thị	Xinh	K58B (Logistics)	Giỏi
321	280	24K4280013	Đặng Quang	Bảo	K58C (Logistics)	Giỏi
322	281	24K4280022	Trần Thị Ngọc	Châu	K58C (Logistics)	Giỏi
323	282	24K4280029	Võ Thị Ngọc	Diệp	K58C (Logistics)	Giỏi
324	283	24K4280044	Đặng Thị	Hà	K58C (Logistics)	Giỏi
325	284	24K4280052	Võ Thị	Hằng	K58C (Logistics)	Giỏi
326	285	24K4280064	Vũ Thanh	Hoa	K58C (Logistics)	Giỏi
327	286	24K4280097	Nguyễn Nhật	Linh	K58C (Logistics)	Giỏi
328	287	24K4280124	Huỳnh Thị Kim	Ngân	K58C (Logistics)	Giỏi
329	288	24K4280142	Lê Phương Thảo	Nhi	K58C (Logistics)	Giỏi
330	289	24K4280153	Trần Lê Hạo	Nhiên	K58C (Logistics)	Giỏi
331	290	24K4280157	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K58C (Logistics)	Giỏi
332	291	24K4280180	Dương Đình	Quân	K58C (Logistics)	Giỏi
333	292	24K4280213	Lê Thị Phương	Thảo	K58C (Logistics)	Giỏi
334	293	24K4280220	Nguyễn Thị Oanh	Thi	K58C (Logistics)	Giỏi
335	294	24K4280222	Trần Quốc Uyên	Thi	K58C (Logistics)	Giỏi
336	295	24K4280008	Nguyễn Hương Quỳnh	Anh	K58D (Logistics)	Giỏi
337	296	24K4280054	Phan Thị	Hảo	K58D (Logistics)	Giỏi
338	297	24K4280100	Nguyễn Thị Hồng	Lĩnh	K58D (Logistics)	Giỏi
339	298	24K4280106	Hoàng Thị Khánh	Ly	K58D (Logistics)	Giỏi
340	299	24K4280131	Nguyễn Hồng	Ngọc	K58D (Logistics)	Giỏi
341	300	24K4280187	Nguyễn Ích	Quang	K58D (Logistics)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
342	301	24K4280191	Lê Ánh	Quyên	K58D (Logistics)	Giỏi
343	302	24K4280205	Nguyễn Thanh	Tây	K58D (Logistics)	Giỏi
344	303	24K4280223	Nguyễn Thị Như	Thọ	K58D (Logistics)	Giỏi
345	304	24K4280247	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	K58D (Logistics)	Giỏi
346	305	24K4280249	Trần Thị Thùy	Trang	K58D (Logistics)	Giỏi
347	306	24K4280253	Nguyễn Thị Quỳnh	Trúc	K58D (Logistics)	Giỏi
348	307	24K4280291	Lê Thị Ngọc	Yến	K58D (Logistics)	Giỏi
349	308	24K4280072	Nguyễn Kiều Lan	Hương	K58E (Logistics)	Giỏi
350	309	24K4280096	Đặng Thị	Linh	K58E (Logistics)	Giỏi
351	310	24K4280116	Lê Công Thùy	My	K58E (Logistics)	Giỏi
352	311	24K4280128	Lê Trần Gia	Nghĩa	K58E (Logistics)	Giỏi
353	312	24K4280134	Hà Thị Thảo	Nguyên	K58E (Logistics)	Giỏi
354	313	24K4280138	Trần Ngô Hiếu	Nhật	K58E (Logistics)	Giỏi
355	314	24K4280145	Nguyễn Thị	Nhi	K58E (Logistics)	Giỏi
356	315	24K4280248	Trần Thị Huyền	Trang	K58E (Logistics)	Giỏi
357	316	24K4280269	Trần Thị Trâm	Uyên	K58E (Logistics)	Giỏi
358	317	24K4280273	Thái Thùy My	Vân	K58E (Logistics)	Giỏi
359	318	24K4280071	Lê Thị Kim	Hương	K58F (Logistics)	Giỏi
360	319	24K4280073	Nguyễn Thị Diễm	Hương	K58F (Logistics)	Giỏi
361	320	24K4280079	Phạm Thị Ngọc	Huyền	K58F (Logistics)	Giỏi
362	321	24K4280175	Ngô Linh	Phương	K58F (Logistics)	Giỏi
363	322	24K4280177	Nguyễn Thị	Phượng	K58F (Logistics)	Giỏi
364	323	24K4280196	Lê Văn	Quỳnh	K58F (Logistics)	Giỏi
365	324	24K4280231	Nguyễn Thị	Thúy	K58F (Logistics)	Giỏi
366	325	24K4280286	Nguyễn Thị Tuyết	Vy	K58F (Logistics)	Giỏi
367	326	25K4300004	Nguyễn Thị	Lệ	K59 CN tài năng (KH-ĐT)	Giỏi
368	327	25K4300005	Cao Thị Diệu	Mỹ	K59 CN tài năng (KH-ĐT)	Giỏi
369	328	25K4140012	Vương Thị Mai	Duyên	K59 CTTT (KT-TC)	Giỏi
370	329	25K4140014	Nguyễn Thị	Giang	K59 CTTT (KT-TC)	Giỏi
371	330	25K4140024	Nguyễn Ngọc Thảo	Uyên	K59 CTTT (KT-TC)	Giỏi
372	331	25K4270064	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	K59A (KT quốc tế)	Giỏi
373	332	25K4280021	Lê Thị Nguyệt	Ánh	K59A (Logistics)	Giỏi
374	333	25K4280031	Nguyễn Văn	Bảo	K59A (Logistics)	Giỏi
375	334	25K4280055	Nguyễn Thị Xuân	Diệu	K59A (Logistics)	Giỏi
376	335	25K4280072	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	K59A (Logistics)	Giỏi
377	336	25K4280087	Nguyễn Thị Thanh	Hiền	K59A (Logistics)	Giỏi
378	337	25K4280149	Phan Thị Mỹ	Linh	K59A (Logistics)	Giỏi
379	338	25K4280164	Đặng Nguyễn Khánh	Ly	K59A (Logistics)	Giỏi
380	339	25K4280200	Phạm Thị Khánh	Ngân	K59A (Logistics)	Giỏi
381	340	25K4280243	Hoàng Yến	Nhi	K59A (Logistics)	Giỏi
382	341	25K4280294	Trần Lê Diệu	Quỳnh	K59A (Logistics)	Giỏi
383	342	25K4280323	Lê Văn	Thiên	K59A (Logistics)	Giỏi
384	343	25K4280355	Trần Huyền	Trâm	K59A (Logistics)	Giỏi
385	344	25K4280367	Phạm Thị	Trang	K59A (Logistics)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
386	345	25K4280370	Võ Thùy	Trang	K59A (Logistics)	Giỏi
387	346	25K4280413	Cao Ngọc Bảo	Vy	K59A (Logistics)	Giỏi
388	347	25K4010003	Doãn Võ Hoài	Anh	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
389	348	25K4010011	Trần Thị Ánh	Châu	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
390	349	25K4010033	Nguyễn Thị Thanh	Duyên	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
391	350	25K4010042	Trần Duy	Hào	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
392	351	25K4140003	Nguyễn Ngọc Khánh	Linh	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
393	352	25K4010124	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
394	353	25K4010188	Tạ Thị Bảo	Trinh	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
395	354	25K4010193	Thái	Tuân	K59B (KH-Đầu tư)	Giỏi
396	355	25K4270037	Phạm Thị	Linh	K59B (KT quốc tế)	Giỏi
397	356	25K4270089	Huỳnh Thị Uyên	Trang	K59B (KT quốc tế)	Giỏi
398	357	25K4280006	Lê Hoàng	Anh	K59B (Logistics)	Giỏi
399	358	25K4280013	Nguyễn Thị Lan	Anh	K59B (Logistics)	Giỏi
400	359	25K4280058	Phan Thị Hồng	Doanh	K59B (Logistics)	Giỏi
401	360	25K4280070	Trần Thùy	Dương	K59B (Logistics)	Giỏi
402	361	25K4280075	Nguyễn Thị Hương	Giang	K59B (Logistics)	Giỏi
403	362	25K4280081	Phạm Thị Khánh	Hà	K59B (Logistics)	Giỏi
404	363	25K4280108	Bùi Thị Hà	Hương	K59B (Logistics)	Giỏi
405	364	25K4280172	Bảo	Mẫn	K59B (Logistics)	Giỏi
406	365	25K4280314	Hoàng Lê Hương	Thảo	K59B (Logistics)	Giỏi
407	366	25K4280316	Phạm Trần Thanh	Thảo	K59B (Logistics)	Giỏi
408	367	25K4280337	Trần Thị Hoài	Thương	K59B (Logistics)	Giỏi
409	368	25K4280342	Phạm Thị Thu	Thủy	K59B (Logistics)	Giỏi
410	369	25K4280368	Phan Trần Thu	Trang	K59B (Logistics)	Giỏi
411	370	25K4280060	Bùi Trung	Đức	K59C (Logistics)	Giỏi
412	371	25K4280152	Trần Khánh	Linh	K59C (Logistics)	Giỏi
413	372	25K4280203	Huỳnh Thị Bảo	Nghi	K59C (Logistics)	Giỏi
414	373	25K4280273	Trần Thị	Phương	K59C (Logistics)	Giỏi
415	374	25K4280315	Phạm Thị Phương	Thảo	K59C (Logistics)	Giỏi
416	375	25K4280340	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	K59C (Logistics)	Giỏi
417	376	25K4280366	Phạm Bích Đoan	Trang	K59C (Logistics)	Giỏi
418	377	25K4280403	Vương Thị	Vi	K59C (Logistics)	Giỏi
419	378	25K4280424	Hoàng Thị Như	Ý	K59C (Logistics)	Giỏi
420	379	25K4280079	Nguyễn Thị Việt	Hà	K59D (Logistics)	Giỏi
421	380	25K4280080	Phạm Nguyễn Ngân	Hà	K59D (Logistics)	Giỏi
422	381	25K4280170	Võ Thị Thảo	Ly	K59D (Logistics)	Giỏi
423	382	25K4280176	Lê Đình Trung	Minh	K59D (Logistics)	Giỏi
424	383	25K4280211	Trần Nguyên Minh	Ngọc	K59D (Logistics)	Giỏi
425	384	25K4280258	Trần Hồng	Nhung	K59D (Logistics)	Giỏi
426	385	25K4280390	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	K59D (Logistics)	Giỏi
427	386	25K4280008	Lê Ngọc Tâm	Anh	K59E (Logistics)	Giỏi
428	387	25K4280059	Nguyễn Thị Bích	Du	K59E (Logistics)	Giỏi
429	388	25K4280166	Nguyễn Thanh	Ly	K59E (Logistics)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
430	389	25K4280175	Đặng Tiến	Minh	K59E (Logistics)	Giỏi
431	390	25K4280245	Lê Thị Ngọc	Nhi	K59E (Logistics)	Giỏi
432	391	25K4280276	Võ Nguyễn Anh	Phương	K59E (Logistics)	Giỏi
433	392	25K4280293	Phan Thị Như	Quỳnh	K59E (Logistics)	Giỏi
434	393	25K4280321	Hồ Thị Kim	Thi	K59E (Logistics)	Giỏi
435	394	25K4280365	Ngô Thanh Thùy	Trang	K59E (Logistics)	Giỏi
436	395	25K4280419	Nguyễn Thị Thảo	Vy	K59E (Logistics)	Giỏi
437	396	25K4280077	Nguyễn Thị Minh	Hà	K59F (Logistics)	Giỏi
438	397	25K4280093	Kim Đình Minh	Hiếu	K59F (Logistics)	Giỏi
439	398	25K4280395	Lương Thị Thảo	Uyên	K59F (Logistics)	Giỏi
440	399	25K4280004	Hồ Thị Ngọc	Anh	K59G (Logistics)	Giỏi
441	400	25K4280118	Trương Công	Huy	K59G (Logistics)	Giỏi
442	401	25K4280130	Bùi Văn	Khiêm	K59G (Logistics)	Giỏi
443	402	25K4280150	Tôn Nữ Diệu	Linh	K59G (Logistics)	Giỏi
444	403	25K4280247	Nguyễn Thị Kiều	Nhi	K59G (Logistics)	Giỏi
445	404	25K4280249	Võ Thị Yến	Nhi	K59G (Logistics)	Giỏi
446	405	25K4280277	Võ Văn	Phương	K59G (Logistics)	Giỏi
447	406	25K4280288	Đỗ Thị Như	Quỳnh	K59G (Logistics)	Giỏi
448	407	25K4280341	Lê Thị Thanh	Thủy	K59G (Logistics)	Giỏi
449	408	25K4280388	Dương Thị Thanh	Tuyền	K59G (Logistics)	Giỏi
450	409	25K4280401	Hồ Thị Trường	Vi	K59G (Logistics)	Giỏi
451	410	25K4280011	Lê Thị Trâm	Anh	K59H (Logistics)	Giỏi
452	411	25K4280033	Võ Nguyễn Khánh	Bình	K59H (Logistics)	Giỏi
453	412	25K4280062	Lê Thị Thảo	Dung	K59H (Logistics)	Giỏi
454	413	25K4280138	Nguyễn Thị Hằng	Lan	K59H (Logistics)	Giỏi
455	414	25K4280183	Nguyễn Ngọc Giáng	My	K59H (Logistics)	Giỏi
456	415	25K4280358	Trần Ngọc Huyền	Trân	K59H (Logistics)	Giỏi
457	416	25K4280361	Hồ Thị Thùy	Trang	K59H (Logistics)	Giỏi
458	417	25K4280375	Lý Thị Kiều	Trinh	K59H (Logistics)	Giỏi
459	418	25K4280392	Đỗ Phương	Uyên	K59H (Logistics)	Giỏi
460	419	25K4280418	Nguyễn Thị Minh	Vy	K59H (Logistics)	Giỏi
		KINH TẾ CHÍNH TRỊ				
461	1	23K4060005	Nguyễn Hoàng	Hoanh	K57 (KT chính trị)	Xuất sắc
462	2	23K4060007	Lê Thị Thanh	Hương	K57 (KT chính trị)	Xuất sắc
463	3	23K4060017	Nguyễn Văn	Thành	K57 (KT chính trị)	Xuất sắc
464	4	24K4060032	Phan Thị Minh	Thư	K58 (KT chính trị)	Xuất sắc
465	5	23K4060026	Phạm Ngọc Anh	Duy	K57 (KT chính trị)	Giỏi
466	6	23K4060010	Phạm Thị	Mãi	K57 (KT chính trị)	Giỏi
467	7	24K4060003	Y Na	Chang	K58 (KT chính trị)	Giỏi
468	8	24K4060008	Dương Văn	Hoàng	K58 (KT chính trị)	Giỏi
469	9	24K4060016	Ngô Thị Trúc	Ly	K58 (KT chính trị)	Giỏi
470	10	24K4060019	Nguyễn Văn	Minh	K58 (KT chính trị)	Giỏi
471	11	24K4060020	Tôn Nữ Thanh	Minh	K58 (KT chính trị)	Giỏi
472	12	24K4060022	Nguyễn Thị	Ngân	K58 (KT chính trị)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
473	13	24K4060042	Đinh Cao Tiến	Vũ	K58 (KT chính trị)	Giỏi
474	14	24K4060043	Nguyễn Thị Hoài	Xuân	K58 (KT chính trị)	Giỏi
475	15	25K4060040	Lê Thị Uyển	Nhi	K59 (KT chính trị)	Giỏi
476	16	25K4060046	Nguyễn Hoàng Nhật	Phương	K59 (KT chính trị)	Giỏi
477	17	25K4060060	Nguyễn Khoa Ngọc	Trâm	K59 (KT chính trị)	Giỏi
		KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH				
478	1	23K4070171	Lê Thị Huyền	Trinh	K57 (Ngân hàng)	Xuất sắc
479	2	23K4250003	Nguyễn Thị Thiên	Đan	K57 Rennes (TC-NH)	Xuất sắc
480	3	23K4050226	Võ Thị	Nguyệt	K57A (Kế toán)	Xuất sắc
481	4	23K4050244	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K57A (Kế toán)	Xuất sắc
482	5	23K4130023	Lê Thị Khánh	Hiền	K57A (Kiểm toán)	Xuất sắc
483	6	23K4130059	Lê Thanh	Nhàn	K57A (Kiểm toán)	Xuất sắc
484	7	23K4130063	Trần Lê Thanh	Nhi	K57A (Kiểm toán)	Xuất sắc
485	8	23K4130109	Đoàn Hạ	Vy	K57A (Kiểm toán)	Xuất sắc
486	9	23K4070034	Nguyễn Thị	Hằng	K57A (Tài chính)	Xuất sắc
487	10	23K4070074	Nguyễn Thị Thảo	Ly	K57A (Tài chính)	Xuất sắc
488	11	23K4070085	Nguyễn Hải	Nam	K57A (Tài chính)	Xuất sắc
489	12	23K4070117	Trần Thị Hồng	Nhung	K57A (Tài chính)	Xuất sắc
490	13	23K4050380	Lê Thị Ngọc	Trinh	K57B (Kế toán)	Xuất sắc
491	14	23K4130086	Thái Thị Minh	Thư	K57B (Kiểm toán)	Xuất sắc
492	15	23K4070028	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	K57B (Tài chính)	Xuất sắc
493	16	23K4070108	Nguyễn Nguyệt	Nhi	K57B (Tài chính)	Xuất sắc
494	17	23K4050012	Trần Thị Huyền	Anh	K57C (Kế toán)	Xuất sắc
495	18	23K4050210	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	K57C (Kế toán)	Xuất sắc
496	19	23K4050372	Nguyễn Hà	Trang	K57C (Kế toán)	Xuất sắc
497	20	23K4050211	Võ Thị Hồng	Ngọc	K57D (Kế toán)	Xuất sắc
498	21	23K4050265	Lê Thị	Ni	K57D (Kế toán)	Xuất sắc
499	22	23K4050412	Hồ Ngọc Minh	Thi	K57D (Kế toán)	Xuất sắc
500	23	23K4050005	Thái Thị Ngọc	Anh	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
501	24	23K4050041	Lê Thị Quỳnh	Chi	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
502	25	23K4050113	Trần Thị Minh	Hương	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
503	26	23K4050230	Lê Thị Thanh	Nhàn	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
504	27	23K4050239	Hồ Thị Yến	Nhi	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
505	28	23K4050248	Lê Thị Trâm	Nhi	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
506	29	23K4050347	Phan Trần Phương	Thủy	K57E (Kế toán)	Xuất sắc
507	30	23K4050240	Nguyễn Thùy	Nhi	K57F (Kế toán)	Xuất sắc
508	31	23K4050276	Nguyễn Lê Đức	Phúc	K57F (Kế toán)	Xuất sắc
509	32	23K4050287	Hồ Nữ Phương	Quyên	K57H (Kế toán)	Xuất sắc
510	33	23K4050225	Hà Thị	Nguyệt	K57I (Kế toán)	Xuất sắc
511	34	23K4050243	Lê Thị Hồng	Nhi	K57I (Kế toán)	Xuất sắc
512	35	23K4050261	Trần Nguyễn Quỳnh	Như	K57I (Kế toán)	Xuất sắc
513	36	23K4050405	Nguyễn Thị Như	Ý	K57I (Kế toán)	Xuất sắc
514	37	24K4070133	Võ Thị Yến	Nhi	K58 (Công nghệ TC)	Xuất sắc
515	38	24K4070080	Phạm Trần Ánh	Linh	K58 (Tài chính)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
516	39	24K4070101	Trần Nguyễn Hiếu	Minh	K58 (Tài chính)	Xuất sắc
517	40	24K4070119	Nguyễn Trần Thảo	Nguyên	K58 (Tài chính)	Xuất sắc
518	41	24K4070161	Đào Thị Ngọc	Tâm	K58 (Tài chính)	Xuất sắc
519	42	24K4070195	Phạm Thị Thuỳ	Trang	K58 (Tài chính)	Xuất sắc
520	43	24K4070196	Trần Quỳnh	Trang	K58 (Tài chính)	Xuất sắc
521	44	24K4310017	Nguyễn Ngọc Trang	Linh	K58 CN tài năng (Kế toán)	Xuất sắc
522	45	24K4250023	Hồ Thị Bảo	Ngọc	K58 Rennes (TC-NH)	Xuất sắc
523	46	24K4050488	Cao Thị Mỹ	Duyên	K58A (Kế toán)	Xuất sắc
524	47	24K4050234	Võ Thị Kim	Ngân	K58A (Kế toán)	Xuất sắc
525	48	24K4050410	Nguyễn Thị Phương	Thúy	K58A (Kế toán)	Xuất sắc
526	49	24K4070087	Nguyễn Hồng	Long	K58A (Ngân hàng)	Xuất sắc
527	50	24K4070218	Trần Thị Như	Ý	K58A (Ngân hàng)	Xuất sắc
528	51	24K4050169	Mai Thị Ngọc	Linh	K58B (Kế toán)	Xuất sắc
529	52	24K4050388	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thi	K58B (Kế toán)	Xuất sắc
530	53	24K4130040	Trần Thị	Ngọc	K58B (Kiểm toán)	Xuất sắc
531	54	24K4130057	Trương Hồ Thanh	Thảo	K58B (Kiểm toán)	Xuất sắc
532	55	24K4050231	Nguyễn Thùy Kim	Ngân	K58C (Kế toán)	Xuất sắc
533	56	24K4050095	Trần Thị Thúy	Hằng	K58D (Kế toán)	Xuất sắc
534	57	24K4050357	Hồ Yên	Tâm	K58D (Kế toán)	Xuất sắc
535	58	24K4050097	Phan Thị Hồng	Hạnh	K58E (Kế toán)	Xuất sắc
536	59	24K4050290	Nguyễn Thảo	Như	K58E (Kế toán)	Xuất sắc
537	60	24K4050045	Ngô Thị Minh	Diệu	K58F (Kế toán)	Xuất sắc
538	61	24K4050213	Ngô Thị	Mỹ	K58F (Kế toán)	Xuất sắc
539	62	24K4050316	Võ Thị Kiều	Oanh	K58F (Kế toán)	Xuất sắc
540	63	24K4050413	Hoàng Thị Thu	Thủy	K58G (Kế toán)	Xuất sắc
541	64	24K4050428	Phan Thị Bảo	Trâm	K58G (Kế toán)	Xuất sắc
542	65	24K4050482	Nguyễn Thị Như	Ý	K58G (Kế toán)	Xuất sắc
543	66	24K4050299	Chế Thị Mỹ	Nhung	K58H (Kế toán)	Xuất sắc
544	67	25K4070178	Lê Minh Nguyệt	Như	K59 (Công nghệ TC)	Xuất sắc
545	68	25K4070297	Trương Thu	Uyên	K59 (Công nghệ TC)	Xuất sắc
546	69	25K4130008	Nguyễn Thị	Cúc	K59 (Kiểm toán)	Xuất sắc
547	70	25K4130010	Nguyễn Duy Tấn	Điền	K59 (Kiểm toán)	Xuất sắc
548	71	25K4130056	Phạm Văn	Thảo	K59 (Kiểm toán)	Xuất sắc
549	72	25K4130075	Võ Huỳnh Tường	Vy	K59 (Kiểm toán)	Xuất sắc
550	73	25K4070080	Võ Khắc Quang	Khải	K59 (Ngân hàng)	Xuất sắc
551	74	25K4250006	Bùi Thanh Nhật	Hoàng	K59 Rennes (TC-NH)	Xuất sắc
552	75	25K4070185	Đào Thị Kim	Oanh	K59A (Tài chính)	Xuất sắc
553	76	25K4050042	Dương Ngọc	Diệp	K59B (Kế toán)	Xuất sắc
554	77	25K4070187	Trần Thị Kim	Oanh	K59B (Tài chính)	Xuất sắc
555	78	25K4050014	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	K59D (Kế toán)	Xuất sắc
556	79	25K4050194	Phạm Thị Mỹ	Nhi	K59D (Kế toán)	Xuất sắc
557	80	25K4050221	Đinh Thị Hà	Phương	K59D (Kế toán)	Xuất sắc
558	81	25K4050190	Nguyễn Thị Phương	Nhi	K59G (Kế toán)	Xuất sắc
559	82	23K4070043	Hồ Nữ Ngọc	Hiệp	K57 (Ngân hàng)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
560	83	23K4070082	Lê Thị My	Na	K57 (Ngân hàng)	Giỏi
561	84	23K4070105	Trần Thị Yến	Nhi	K57 (Ngân hàng)	Giỏi
562	85	21K4070182	Văn Thị Hồng	Nhung	K57 (Ngân hàng)	Giỏi
563	86	23K4200002	Nguyễn Gia	Linh	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
564	87	23K4200004	Nguyễn Thùy	Linh	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
565	88	23K4200005	Lê Thị Cẩm	Ly	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
566	89	23K4200006	Nguyễn Thục Cẩm	Ly	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
567	90	23K4200007	Nguyễn Xuân	Mơ	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
568	91	23K4200010	Trần Thị Thu	Phương	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
569	92	23K4200011	Nguyễn Thị Minh	Phượng	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
570	93	23K4200015	Đỗ Ngọc Mỹ	Trân	K57 CLC (Kiểm toán)	Giỏi
571	94	23K4250015	Lê Quang	Huy	K57 Rennes (TC-NH)	Giỏi
572	95	23K4250018	Hứa Thị Tuyết	Mai	K57 Rennes (TC-NH)	Giỏi
573	96	23K4250017	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	K57 Rennes (TC-NH)	Giỏi
574	97	23K4050001	Nguyễn Hữu Khánh	An	K57A (Kế toán)	Giỏi
575	98	23K4050055	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K57A (Kế toán)	Giỏi
576	99	23K4050091	Lê Thị Thúy	Hiền	K57A (Kế toán)	Giỏi
577	100	23K4050100	Trần Thị Thu	Hiền	K57A (Kế toán)	Giỏi
578	101	23K4050109	Hồ Hữu	Hưng	K57A (Kế toán)	Giỏi
579	102	23K4050145	Đinh Nữ Đan	Lê	K57A (Kế toán)	Giỏi
580	103	23K4050217	Nguyễn Thị	Ngọc	K57A (Kế toán)	Giỏi
581	104	23K4050253	Trần Yến	Nhi	K57A (Kế toán)	Giỏi
582	105	23K4050280	Nguyễn Mai	Phương	K57A (Kế toán)	Giỏi
583	106	23K4050307	Lê Thanh	Thảo	K57A (Kế toán)	Giỏi
584	107	23K4050379	Hoàng Thị Tú	Trinh	K57A (Kế toán)	Giỏi
585	108	23K4130011	Dương Thị Anh	Đào	K57A (Kiểm toán)	Giỏi
586	109	23K4130031	Văn Ngọc	Huy	K57A (Kiểm toán)	Giỏi
587	110	23K4130041	Nguyễn Thị Khánh	Linh	K57A (Kiểm toán)	Giỏi
588	111	23K4130103	Nguyễn Thanh Thảo	Uyên	K57A (Kiểm toán)	Giỏi
589	112	23K4070018	Lê	Cường	K57A (Tài chính)	Giỏi
590	113	23K4070042	Trần Thị Thanh	Hiền	K57A (Tài chính)	Giỏi
591	114	23K4070089	Lê Thị Thanh	Nga	K57A (Tài chính)	Giỏi
592	115	23K4070138	Trần Thị Mộng	Thảo	K57A (Tài chính)	Giỏi
593	116	23K4070157	Phạm Thị Thùy	Trâm	K57A (Tài chính)	Giỏi
594	117	23K4070184	Nguyễn Thị Như	Ý	K57A (Tài chính)	Giỏi
595	118	23K4050002	Nguyễn Tú	Anh	K57B (Kế toán)	Giỏi
596	119	23K4050074	Phạm Thu	Hà	K57B (Kế toán)	Giỏi
597	120	23K4050086	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	K57B (Kế toán)	Giỏi
598	121	23K4050101	Lê Thanh	Hiếu	K57B (Kế toán)	Giỏi
599	122	23K4050110	Phan Văn	Hưng	K57B (Kế toán)	Giỏi
600	123	23K4050128	Lê Ngọc	Huyền	K57B (Kế toán)	Giỏi
601	124	23K4050209	Nguyễn Thị Hoài	Nghi	K57B (Kế toán)	Giỏi
602	125	23K4050227	Võ Thị Thanh	Nhã	K57B (Kế toán)	Giỏi
603	126	23K4050245	Nguyễn Ngọc Yến	Nhi	K57B (Kế toán)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
604	127	23K4050272	Nguyễn Thị Ngọc	Oanh	K57B (Kế toán)	Giỏi
605	128	23K4050281	Trần Thị	Phương	K57B (Kế toán)	Giỏi
606	129	23K4050353	Lê Thị	Trà	K57B (Kế toán)	Giỏi
607	130	23K4130038	Huỳnh Thị Thu	Lan	K57B (Kiểm toán)	Giỏi
608	131	23K4130042	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	K57B (Kiểm toán)	Giỏi
609	132	23K4130052	Nguyễn Ngọc Khánh	Minh	K57B (Kiểm toán)	Giỏi
610	133	23K4130058	Hà Quang Bình	Nguyên	K57B (Kiểm toán)	Giỏi
611	134	23K4130068	Lê Thị Quỳnh	Như	K57B (Kiểm toán)	Giỏi
612	135	23K4070007	Hoàng Ngọc Quỳnh	Anh	K57B (Tài chính)	Giỏi
613	136	23K4070011	Trương Thị Ngọc	Ánh	K57B (Tài chính)	Giỏi
614	137	23K4070012	Dương Trần Phước	Bảo	K57B (Tài chính)	Giỏi
615	138	23K4070039	Lê Thị	Hạnh	K57B (Tài chính)	Giỏi
616	139	23K4070096	Lê Bảo	Ngọc	K57B (Tài chính)	Giỏi
617	140	23K4070116	Đỗ Quỳnh	Như	K57B (Tài chính)	Giỏi
618	141	23K4070152	Nguyễn Viết	Trà	K57B (Tài chính)	Giỏi
619	142	23K4070155	Huỳnh Bảo	Trâm	K57B (Tài chính)	Giỏi
620	143	23K4070159	Nguyễn Ngọc Thùy	Trâm	K57B (Tài chính)	Giỏi
621	144	23K4050120	Mai Thanh	Hương	K57C (Kế toán)	Giỏi
622	145	23K4050138	Phạm Hữu	Khánh	K57C (Kế toán)	Giỏi
623	146	23K4050147	Hoàng Thị	Liên	K57C (Kế toán)	Giỏi
624	147	23K4050156	Lê Thị Tú	Linh	K57C (Kế toán)	Giỏi
625	148	23K4050174	Nguyễn Thị Ly	Ly	K57C (Kế toán)	Giỏi
626	149	23K4050390	Nguyễn Thị Thanh	Vân	K57C (Kế toán)	Giỏi
627	150	23K4050112	Nguyễn Quốc	Hưng	K57D (Kế toán)	Giỏi
628	151	23K4050157	Nguyễn Thị Diệu	Linh	K57D (Kế toán)	Giỏi
629	152	23K4050166	Chu Thị	Loan	K57D (Kế toán)	Giỏi
630	153	23K4050238	Nguyễn Châu Yến	Nhi	K57D (Kế toán)	Giỏi
631	154	23K4050274	Trần Phan Hồng	Phú	K57D (Kế toán)	Giỏi
632	155	22K4050353	Nguyễn Trần Hà	Thành	K57D (Kế toán)	Giỏi
633	156	23K4050346	Phan Thị Thanh	Thủy	K57D (Kế toán)	Giỏi
634	157	23K4050400	Hoàng Thị Thanh	Xuân	K57D (Kế toán)	Giỏi
635	158	23K4050095	Lê Thị	Hiền	K57E (Kế toán)	Giỏi
636	159	23K4050194	Châu Thị Su	My	K57E (Kế toán)	Giỏi
637	160	23K4050033	Nguyễn Trịnh Ngọc	Châu	K57F (Kế toán)	Giỏi
638	161	23K4050123	Nguyễn Thị	Hường	K57F (Kế toán)	Giỏi
639	162	23K4050132	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	K57F (Kế toán)	Giỏi
640	163	23K4050159	Hoàng Thị Diệu	Linh	K57F (Kế toán)	Giỏi
641	164	23K4050186	Phạm Thị Thanh	Minh	K57F (Kế toán)	Giỏi
642	165	23K4050258	Văn Hoài Tố	Như	K57F (Kế toán)	Giỏi
643	166	23K4050303	Nguyễn Thị Phương	Thanh	K57F (Kế toán)	Giỏi
644	167	23K4050339	Trương Thị Thanh	Thúy	K57F (Kế toán)	Giỏi
645	168	23K4050402	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	K57F (Kế toán)	Giỏi
646	169	23K4050052	Nguyễn Thị Kim	Dung	K57G (Kế toán)	Giỏi
647	170	23K4050079	Nguyễn Thị Thu	Hà	K57G (Kế toán)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
648	171	23K4050115	Lê Thị Lan	Hương	K57G (Kế toán)	Giỏi
649	172	23K4050142	Nguyễn Thị Thúy	Lan	K57G (Kế toán)	Giỏi
650	173	23K4050151	Hoàng Thị Mỹ	Linh	K57G (Kế toán)	Giỏi
651	174	23K4050178	Nguyễn Lê	Mai	K57G (Kế toán)	Giỏi
652	175	23K4050187	Hoàng Thị Bảo	Minh	K57G (Kế toán)	Giỏi
653	176	23K4050223	Võ Thị Thu	Nguyệt	K57G (Kế toán)	Giỏi
654	177	23K4050394	Dương Thị Cát	Vy	K57G (Kế toán)	Giỏi
655	178	23K4050026	Lê Thị Ngọc	Bích	K57H (Kế toán)	Giỏi
656	179	23K4050053	Nguyễn Thị Thùy	Dung	K57H (Kế toán)	Giỏi
657	180	23K4050089	Hoàng Thị Hồng	Hạnh	K57H (Kế toán)	Giỏi
658	181	23K4050242	Lê Thị Yến	Nhi	K57H (Kế toán)	Giỏi
659	182	23K4050404	Phan Thị Như	Ý	K57H (Kế toán)	Giỏi
660	183	23K4050054	Phạm Thị Thùy	Dung	K57I (Kế toán)	Giỏi
661	184	23K4050153	Cao Phan Nhật	Linh	K57I (Kế toán)	Giỏi
662	185	23K4050234	Lê Ngọc Khánh	Nhật	K57I (Kế toán)	Giỏi
663	186	23K4050252	Nguyễn Lê Uyên	Nhi	K57I (Kế toán)	Giỏi
664	187	23K4050324	Châu Nhật Anh	Thư	K57I (Kế toán)	Giỏi
665	188	23K4050396	Lê Thảo	Vy	K57I (Kế toán)	Giỏi
666	189	24K4070144	Lê Thị Cẩm	Phương	K58 (Công nghệ TC)	Giỏi
667	190	24K4070180	Đỗ Thị Thu	Thùy	K58 (Công nghệ TC)	Giỏi
668	191	24K4070194	Phạm Lê Đoan	Trang	K58 (Công nghệ TC)	Giỏi
669	192	24K4070011	Trần Lê Phương	Anh	K58 (Tài chính)	Giỏi
670	193	24K4070027	Trần Thị Ngọc	Diễm	K58 (Tài chính)	Giỏi
671	194	24K4070038	Lê Thị Mỹ	Hạnh	K58 (Tài chính)	Giỏi
672	195	24K4070083	Mai Thị	Loan	K58 (Tài chính)	Giỏi
673	196	24K4070102	Đặng Thị Diễm	My	K58 (Tài chính)	Giỏi
674	197	24K4070111	Dương Hoàng Bảo	Ngọc	K58 (Tài chính)	Giỏi
675	198	24K4070114	Phạm Thị Minh	Ngọc	K58 (Tài chính)	Giỏi
676	199	24K4070124	Bùi Thị Phương	Nhi	K58 (Tài chính)	Giỏi
677	200	24K4070129	Phạm Thị Yến	Nhi	K58 (Tài chính)	Giỏi
678	201	24K4070169	Lê Thị Thanh	Thảo	K58 (Tài chính)	Giỏi
679	202	24K4070175	Nguyễn Thị Minh	Thư	K58 (Tài chính)	Giỏi
680	203	24K4070181	Bùi Thu	Thủy	K58 (Tài chính)	Giỏi
681	204	24K4070192	Hoàng Thị Thùy	Trang	K58 (Tài chính)	Giỏi
682	205	24K4070208	Trần Hoàng	Vi	K58 (Tài chính)	Giỏi
683	206	24K4070216	Đặng Như	Ý	K58 (Tài chính)	Giỏi
684	207	24K4310001	Trương Thị Thảo	My	K58 CN tài năng (Kế toán)	Giỏi
685	208	24K4310004	Âu Thái Thùy	Nhi	K58 CN tài năng (Kế toán)	Giỏi
686	209	24K4250044	Phan Thị Mỹ	Nhung	K58 Rennes (TC-NH)	Giỏi
687	210	24K4050033	Hà Thị Kim	Chi	K58A (Kế toán)	Giỏi
688	211	24K4050304	Nguyễn Trần Phương	Nhung	K58A (Kế toán)	Giỏi
689	212	24K4050323	Bùi Thị	Phước	K58A (Kế toán)	Giỏi
690	213	24K4050442	Nguyễn Thị Tố	Trinh	K58A (Kế toán)	Giỏi
691	214	24K4130016	Phan Thị Ngọc	Hạnh	K58A (Kiểm toán)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
692	215	24K4130067	Cao Thị Thảo	Trang	K58A (Kiểm toán)	Giỏi
693	216	24K4130081	Nguyễn Thị Yến	Vy	K58A (Kiểm toán)	Giỏi
694	217	24K4070094	Trần Thị Cẩm	Ly	K58A (Ngân hàng)	Giỏi
695	218	24K4070156	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K58A (Ngân hàng)	Giỏi
696	219	24K4070158	Lê Thị	Sen	K58A (Ngân hàng)	Giỏi
697	220	24K4070213	Tô Nguyễn Tường	Vy	K58A (Ngân hàng)	Giỏi
698	221	24K4050190	Cao Ngọc	Long	K58B (Kế toán)	Giỏi
699	222	24K4050209	Nguyễn Thị Trà	My	K58B (Kế toán)	Giỏi
700	223	24K4090120	Đinh Hoài	Nam	K58B (Kế toán)	Giỏi
701	224	24K4050278	Nguyễn Thị Phương	Nhi	K58B (Kế toán)	Giỏi
702	225	24K4050337	Trần Thị Thu	Phương	K58B (Kế toán)	Giỏi
703	226	24K4050375	Lê Thị Thu	Thảo	K58B (Kế toán)	Giỏi
704	227	24K4130021	Trương Thị Thu	Hương	K58B (Kiểm toán)	Giỏi
705	228	24K4130023	Đào Thị Lan	Linh	K58B (Kiểm toán)	Giỏi
706	229	24K4130036	Hồ Thị Thúy	Nga	K58B (Kiểm toán)	Giỏi
707	230	24K4130060	Lê Thị Anh	Thư	K58B (Kiểm toán)	Giỏi
708	231	24K4070005	Nguyễn Lâm Nguyệt	Anh	K58B (Ngân hàng)	Giỏi
709	232	24K4070008	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	K58B (Ngân hàng)	Giỏi
710	233	24K4070093	Phạm Thị Cẩm	Ly	K58B (Ngân hàng)	Giỏi
711	234	24K4070096	Ngô Thị	Mai	K58B (Ngân hàng)	Giỏi
712	235	24K4050121	Phùng Hữu Minh	Hùng	K58C (Kế toán)	Giỏi
713	236	24K4050136	Hồ Thanh	Huyền	K58C (Kế toán)	Giỏi
714	237	24K4050214	Trương Thị Thanh	Mỹ	K58C (Kế toán)	Giỏi
715	238	24K4050220	Võ Thị Thùy	Na	K58C (Kế toán)	Giỏi
716	239	24K4050414	Lê Thị Thu	Thủy	K58C (Kế toán)	Giỏi
717	240	24K4050433	Lê Thị Thu	Trang	K58C (Kế toán)	Giỏi
718	241	24K4050174	Nguyễn Thị Khánh	Linh	K58D (Kế toán)	Giỏi
719	242	24K4050449	Nguyễn Văn Minh	Trường	K58D (Kế toán)	Giỏi
720	243	24K4050019	Phạm Kiều	Anh	K58E (Kế toán)	Giỏi
721	244	24K4050091	Đậu Thị	Hằng	K58E (Kế toán)	Giỏi
722	245	24K4050197	Đỗ Ngọc	Ly	K58E (Kế toán)	Giỏi
723	246	24K4050224	Phạm Thị Thu	Nga	K58E (Kế toán)	Giỏi
724	247	24K4050329	Lê Thị Minh	Phương	K58E (Kế toán)	Giỏi
725	248	24K4050355	Phan Thị Thu	Sương	K58E (Kế toán)	Giỏi
726	249	24K4050359	Huỳnh Ngọc Minh	Tâm	K58E (Kế toán)	Giỏi
727	250	24K4050249	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K58F (Kế toán)	Giỏi
728	251	24K4050402	Trần Thị Minh	Thư	K58F (Kế toán)	Giỏi
729	252	24K4050009	Nguyễn Mai Việt	Anh	K58G (Kế toán)	Giỏi
730	253	24K4050165	Lê Thị Kim	Liên	K58G (Kế toán)	Giỏi
731	254	24K4050325	Cao Nữ Thu	Phương	K58G (Kế toán)	Giỏi
732	255	24K4050358	Hoàng Thị Minh	Tâm	K58G (Kế toán)	Giỏi
733	256	24K4050170	Ngô Hoàng Diệu	Linh	K58H (Kế toán)	Giỏi
734	257	24K4050415	Nguyễn Hà Phương	Thủy	K58H (Kế toán)	Giỏi
735	258	25K4130006	Trương Ngọc Bảo	Châu	K59 (Kiểm toán)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
736	259	25K4130014	Trần Thị	Duyên	K59 (Kiểm toán)	Giỏi
737	260	25K4130032	Nguyễn Thị Khánh	Linh	K59 (Kiểm toán)	Giỏi
738	261	25K4130036	Nguyễn Châu	Miên	K59 (Kiểm toán)	Giỏi
739	262	25K4130051	Hồ Thị Thanh	Tâm	K59 (Kiểm toán)	Giỏi
740	263	25K4130055	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K59 (Kiểm toán)	Giỏi
741	264	25K4070007	Hoàng Thị Lan	Anh	K59 (Ngân hàng)	Giỏi
742	265	25K4070181	Phan Phạm Quỳnh	Như	K59 (Ngân hàng)	Giỏi
743	266	25K4070183	Trần Thị Thiện	Như	K59 (Ngân hàng)	Giỏi
744	267	25K4070267	Lê Thị Bảo	Trâm	K59 (Ngân hàng)	Giỏi
745	268	25K4070279	Trần Huyền	Trang	K59 (Ngân hàng)	Giỏi
746	269	25K4310005	Đỗ Nguyễn Diệu	Linh	K59 CN tài năng (Kế toán)	Giỏi
747	270	25K4310009	Phạm Thị Thanh	Nhàn	K59 CN tài năng (Kế toán)	Giỏi
748	271	25K4250008	Tôn Thất Bảo	Mẫn	K59 Rennes (TC-NH)	Giỏi
749	272	25K4250012	Võ Hoàng Uyên	Nhi	K59 Rennes (TC-NH)	Giỏi
750	273	25K4250016	Nguyễn Hoàng Yến	Thanh	K59 Rennes (TC-NH)	Giỏi
751	274	25K4250017	Trần Thị Thanh	Thảo	K59 Rennes (TC-NH)	Giỏi
752	275	25K4050079	Lương Nguyễn Khánh	Hiền	K59A (Kế toán)	Giỏi
753	276	25K4050136	Phạm Thị Cẩm	Ly	K59A (Kế toán)	Giỏi
754	277	25K4050295	Lê Thị Ngọc	Trâm	K59A (Kế toán)	Giỏi
755	278	25K4050357	Nguyễn Phan Hoàng	Yến	K59A (Kế toán)	Giỏi
756	279	25K4070022	Đặng Thị	Bích	K59A (Tài chính)	Giỏi
757	280	25K4070026	Mai Bảo	Châu	K59A (Tài chính)	Giỏi
758	281	25K4070088	Nguyễn Thị Thúy	Kiều	K59A (Tài chính)	Giỏi
759	282	25K4070115	Nguyễn Hương	Mai	K59A (Tài chính)	Giỏi
760	283	25K4070153	Nguyễn Ngọc	Nhẫn	K59A (Tài chính)	Giỏi
761	284	25K4070168	Nguyễn Thúc Ý	Nhi	K59A (Tài chính)	Giỏi
762	285	25K4070172	Trần Thị Quỳnh	Nhi	K59A (Tài chính)	Giỏi
763	286	25K4070179	Nguyễn Đức Hoàng	Như	K59A (Tài chính)	Giỏi
764	287	25K4070263	Dương Thị Bích	Trâm	K59A (Tài chính)	Giỏi
765	288	25K4070275	Nguyễn Thị Thanh	Trang	K59A (Tài chính)	Giỏi
766	289	25K4050152	Đỗ Thị Hoàng	Nga	K59B (Kế toán)	Giỏi
767	290	25K4070128	Nguyễn Vũ Hoài	Nam	K59B (Tài chính)	Giỏi
768	291	25K4070167	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K59B (Tài chính)	Giỏi
769	292	25K4070195	Lê Ngọc Minh	Phương	K59B (Tài chính)	Giỏi
770	293	25K4070201	Huỳnh Thị Minh	Qúy	K59B (Tài chính)	Giỏi
771	294	25K4070223	Nguyễn Thanh	Thành	K59B (Tài chính)	Giỏi
772	295	25K4070307	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	K59B (Tài chính)	Giỏi
773	296	25K4070309	Phùng Thị Thảo	Vy	K59B (Tài chính)	Giỏi
774	297	25K4050029	Phạm Thái	Bình	K59C (Kế toán)	Giỏi
775	298	25K4050350	Võ Thị Thanh	Xuân	K59C (Kế toán)	Giỏi
776	299	25K4050356	Nguyễn Hải	Yến	K59C (Kế toán)	Giỏi
777	300	25K4070182	Trần Hoài	Như	K59C (Tài chính)	Giỏi
778	301	25K4050010	Nguyễn Lan	Anh	K59D (Kế toán)	Giỏi
779	302	25K4050112	Trần Thị	Kiều	K59D (Kế toán)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
780	303	25K4050187	Lê Ngọc Phương	Nhi	K59D (Kế toán)	Giỏi
781	304	25K4050226	Cao Thị	Phượng	K59D (Kế toán)	Giỏi
782	305	25K4050257	Nguyễn Thị	Thảo	K59D (Kế toán)	Giỏi
783	306	25K4050351	Huỳnh Thị	Ý	K59D (Kế toán)	Giỏi
784	307	25K4050059	Nguyễn Trúc	Giang	K59E (Kế toán)	Giỏi
785	308	25K4050091	Hoàng Thị Thanh	Huệ	K59E (Kế toán)	Giỏi
786	309	25K4050097	Lê Thị Thu	Hướng	K59E (Kế toán)	Giỏi
787	310	25K4050119	Hồ Thị Thùy	Linh	K59E (Kế toán)	Giỏi
788	311	25K4050149	Trần Thị Trà	My	K59E (Kế toán)	Giỏi
789	312	25K4050154	Phạm Thị Thúy	Nga	K59E (Kế toán)	Giỏi
790	313	25K4050178	Hoàng Nguyễn Công	Nhật	K59E (Kế toán)	Giỏi
791	314	25K4050216	Phan Thị	Phúc	K59E (Kế toán)	Giỏi
792	315	25K4050225	Trần Thị Thu	Phương	K59E (Kế toán)	Giỏi
793	316	25K4050239	Trần Thị Như	Quỳnh	K59E (Kế toán)	Giỏi
794	317	25K4050303	Nguyễn Thị Huyền	Trân	K59E (Kế toán)	Giỏi
795	318	25K4050322	Trần Thị Cẩm	Tú	K59E (Kế toán)	Giỏi
796	319	25K4050075	Phạm Thị	Hằng	K59F (Kế toán)	Giỏi
797	320	25K4050130	Trương Thị Diệu	Linh	K59F (Kế toán)	Giỏi
798	321	25K4050253	Lê Thị Bích	Thảo	K59F (Kế toán)	Giỏi
799	322	25K4050315	Phan Kiều	Trang	K59F (Kế toán)	Giỏi
800	323	25K4050335	Lê Thị Cẩm	Vân	K59F (Kế toán)	Giỏi
801	324	25K4050015	Nguyễn Thị Phương	Anh	K59G (Kế toán)	Giỏi
802	325	25K4050037	Phạm Anh	Đài	K59G (Kế toán)	Giỏi
803	326	25K4050046	Phan Thị Thùy	Dung	K59G (Kế toán)	Giỏi
804	327	25K4050049	Bùi Thị Thùy	Dương	K59G (Kế toán)	Giỏi
805	328	25K4050065	Hoàng Nguyễn Ngọc	Hà	K59G (Kế toán)	Giỏi
806	329	25K4050085	Hồ Thị Quỳnh	Hoa	K59G (Kế toán)	Giỏi
807	330	25K4050099	Lê Thị Thu	Hường	K59G (Kế toán)	Giỏi
808	331	25K4050117	Đinh Thị Khánh	Linh	K59G (Kế toán)	Giỏi
809	332	25K4050200	Hồ Thị Yến	Như	K59G (Kế toán)	Giỏi
810	333	25K4050218	Nguyễn Hoàng	Phụng	K59G (Kế toán)	Giỏi
811	334	25K4050285	Hà Thị	Thuyền	K59G (Kế toán)	Giỏi
		MARKETING VÀ THƯƠNG MẠI				
812	1	23K4040005	Lê Thị Kim	Anh	K57A (KDTM)	Xuất sắc
813	2	23K4040125	Lê Thị Tuyết	Nhi	K57A (KDTM)	Xuất sắc
814	3	23K4040137	Trần Thị	Nhung	K57A (KDTM)	Xuất sắc
815	4	23K4040177	Nguyễn Thị Ái	Thi	K57A (KDTM)	Xuất sắc
816	5	23K4040197	Trần Ngọc Khánh	Trâm	K57A (KDTM)	Xuất sắc
817	6	23K4040217	Lê Công	Tuyển	K57A (KDTM)	Xuất sắc
818	7	23K4090081	Nguyễn Thị Đan	Mây	K57A (Marketing)	Xuất sắc
819	8	23K4090117	Nguyễn Thị Ý	Nhi	K57A (Marketing)	Xuất sắc
820	9	23K4090125	Trần Nhật Uyên	Phúc	K57A (Marketing)	Xuất sắc
821	10	23K4090133	Hồ Thị Bình	Quy	K57A (Marketing)	Xuất sắc
822	11	23K4160049	Lê Quang	Hợp	K57A (TMĐT)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
823	12	23K4160117	Nguyễn Võ Hoàng	Nguyên	K57A (TMĐT)	Xuất sắc
824	13	23K4160125	Lê Minh	Nhật	K57A (TMĐT)	Xuất sắc
825	14	23K4160173	Nguyễn Thị	Thiên	K57A (TMĐT)	Xuất sắc
826	15	23K4040098	Trần Thị Hà	Ngân	K57B (KDTM)	Xuất sắc
827	16	23K4040110	Trương Thị Minh	Nguyệt	K57B (KDTM)	Xuất sắc
828	17	23K4040118	Tôn Nữ Quỳnh	Nhi	K57B (KDTM)	Xuất sắc
829	18	23K4040134	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K57B (KDTM)	Xuất sắc
830	19	23K4040162	Trần Minh	Tâm	K57B (KDTM)	Xuất sắc
831	20	23K4040234	Phan Trần Như	Ý	K57B (KDTM)	Xuất sắc
832	21	23K4090006	Tôn Nữ Minh	Anh	K57B (Marketing)	Xuất sắc
833	22	23K4090071	Lý Gia	Linh	K57B (Marketing)	Xuất sắc
834	23	23K4090126	Lê Như Quý	Phương	K57B (Marketing)	Xuất sắc
835	24	23K4090170	Trần Thị Thanh	Thảo	K57B (Marketing)	Xuất sắc
836	25	23K4160003	Trần Thị Lan	Anh	K57B (TMĐT)	Xuất sắc
837	26	23K4160210	Trần Anh	Tú	K57B (TMĐT)	Xuất sắc
838	27	23K4040035	Trần Thị Thu	Hà	K57C (KDTM)	Xuất sắc
839	28	23K4040079	Hoàng Thị	Linh	K57C (KDTM)	Xuất sắc
840	29	23K4040131	Đào Đỗ Thùy	Như	K57C (KDTM)	Xuất sắc
841	30	23K4040223	Trương Nguyễn Thanh	Vân	K57C (KDTM)	Xuất sắc
842	31	23K4090015	Lê Hoàng Bảo	Châu	K57C (Marketing)	Xuất sắc
843	32	23K4090031	Nguyễn Thị	Duyên	K57C (Marketing)	Xuất sắc
844	33	23K4090043	Hoàng Thị Khánh	Hòa	K57C (Marketing)	Xuất sắc
845	34	23K4090067	Nguyễn Thị Như	Liên	K57C (Marketing)	Xuất sắc
846	35	23K4090095	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K57C (Marketing)	Xuất sắc
847	36	23K4090115	Phan Thị Phương	Nhi	K57C (Marketing)	Xuất sắc
848	37	23K4090147	Nguyễn Thị Tố	Tâm	K57C (Marketing)	Xuất sắc
849	38	23K4090155	Hồ Thị Hồng	Thắm	K57C (Marketing)	Xuất sắc
850	39	23K4160007	Hoàng Thị Diệu	Ánh	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
851	40	23K4160083	Bùi Thị Khánh	Linh	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
852	41	23K4160139	Lê Thị Xuân	Niên	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
853	42	23K4160155	Phạm Thị Như	Quỳnh	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
854	43	23K4160179	Đậu Thị Anh	Thơ	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
855	44	23K4160187	Phan Thị	Thúy	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
856	45	23K4160191	Đinh Thị Thanh	Thủy	K57C (TMĐT)	Xuất sắc
857	46	23K4040004	Nguyễn Trâm	Anh	K57D (KDTM)	Xuất sắc
858	47	23K4040148	Nguyễn Đôn Nhật	Quang	K57D (KDTM)	Xuất sắc
859	48	23K4040232	Nguyễn Trần Tường	Vy	K57D (KDTM)	Xuất sắc
860	49	23K4090004	Cao Thị	Anh	K57D (Marketing)	Xuất sắc
861	50	23K4090012	Cao Phước	Bảo	K57D (Marketing)	Xuất sắc
862	51	23K4090020	Huỳnh Thị Kim	Diệu	K57D (Marketing)	Xuất sắc
863	52	23K4090136	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K57D (Marketing)	Xuất sắc
864	53	23K4090188	Hồ Thị Kim	Trang	K57D (Marketing)	Xuất sắc
865	54	23K4160048	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
866	55	23K4160052	Nguyễn Hải	Hưng	K57D (TMĐT)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
867	56	23K4160056	Hồ Phước	Huy	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
868	57	23K4160080	Ngô Thị	Linh	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
869	58	23K4160112	Hà Bích	Ngọc	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
870	59	23K4160108	Trần Bảo	Ngọc	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
871	60	23K4160116	Đỗ Ngọc Phương	Nguyên	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
872	61	23K4160140	Lê Thị Phương	Oanh	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
873	62	23K4160156	Nguyễn Thị Trúc	Quỳnh	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
874	63	23K4160172	Trần Văn	Thi	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
875	64	23K4160180	Cao Thị	Thơm	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
876	65	23K4160184	Trần Thị Anh	Thư	K57D (TMĐT)	Xuất sắc
877	66	24K4040040	Nguyễn Thúy	Hằng	K58A (KDTM)	Xuất sắc
878	67	24K4040074	Võ Ngọc	Linh	K58A (KDTM)	Xuất sắc
879	68	24K4040084	Nguyễn Thị Kiều	Nga	K58A (KDTM)	Xuất sắc
880	69	24K4090033	Trần Ngọc	Đạt	K58A (Marketing)	Xuất sắc
881	70	24K4090067	Hồ Thị Minh	Hoài	K58A (Marketing)	Xuất sắc
882	71	24K4090078	Nguyễn Thanh	Huyền	K58A (Marketing)	Xuất sắc
883	72	24K4090097	Nguyễn Thị Hoài	Linh	K58A (Marketing)	Xuất sắc
884	73	24K4090104	Dương Khánh	Lý	K58A (Marketing)	Xuất sắc
885	74	24K4090151	Nguyễn Ngọc Huyền	Nhi	K58A (Marketing)	Xuất sắc
886	75	24K4090162	Lê Thị Quỳnh	Như	K58A (Marketing)	Xuất sắc
887	76	24K4090214	Nguyễn Thị Bảo	Thi	K58A (Marketing)	Xuất sắc
888	77	24K4090219	Hoàng Anh	Thư	K58A (Marketing)	Xuất sắc
889	78	24K4090250	Phan Thanh	Trúc	K58A (Marketing)	Xuất sắc
890	79	24K4090278	Đào Trần Phương	Vy	K58A (Marketing)	Xuất sắc
891	80	24K4160056	Trần Thị Hồng	Hạnh	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
892	81	24K4160097	Văn Thị Tuyết	Lệ	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
893	82	24K4160163	Nguyễn Thị Ý	Nhi	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
894	83	24K4160170	Võ Thị Xuân	Nhi	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
895	84	24K4160266	Phạm Nguyễn Kiều	Trân	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
896	85	24K4160268	Dương Thị Thùy	Trang	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
897	86	24K4160279	Hồ Ngọc Phương	Trinh	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
898	87	24K4160280	Nguyễn Nử Huyền	Trinh	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
899	88	24K4160296	Phạm Thị Thanh	Vân	K58A (TMĐT)	Xuất sắc
900	89	24K4040105	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K58B (KDTM)	Xuất sắc
901	90	24K4040167	Nguyễn Bút	Văn	K58B (KDTM)	Xuất sắc
902	91	24K4090127	Phạm Thị Bảo	Ngân	K58B (Marketing)	Xuất sắc
903	92	24K4090137	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	K58B (Marketing)	Xuất sắc
904	93	24K4090161	Bùi Quỳnh	Như	K58B (Marketing)	Xuất sắc
905	94	24K4090163	Nguyễn Tâm	Như	K58B (Marketing)	Xuất sắc
906	95	24K4090168	Ngô Thị	Nhung	K58B (Marketing)	Xuất sắc
907	96	24K4090225	Phan Thị Thủy	Tiên	K58B (Marketing)	Xuất sắc
908	97	24K4160034	Trần Thị Ngọc	Điểm	K58B (TMĐT)	Xuất sắc
909	98	24K4160037	Hà Minh	Đức	K58B (TMĐT)	Xuất sắc
910	99	24K4160179	Phạm Thị Ni	Nơ	K58B (TMĐT)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
911	100	24K4090005	Hoàng Thị Kim	Anh	K58C (Marketing)	Xuất sắc
912	101	24K4090035	Lê Mộng Thiên	Du	K58C (Marketing)	Xuất sắc
913	102	24K4090132	Đinh Thị Thuý	Ngọc	K58C (Marketing)	Xuất sắc
914	103	24K4090164	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K58C (Marketing)	Xuất sắc
915	104	24K4090165	Nguyễn Thị Thu	Như	K58C (Marketing)	Xuất sắc
916	105	24K4090223	Lê Hoài	Thương	K58C (Marketing)	Xuất sắc
917	106	24K4090228	Tôn Thất Quỳnh	Tôn	K58C (Marketing)	Xuất sắc
918	107	24K4160020	Hoàng Thị Minh	Châu	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
919	108	24K4160105	Phan Thị Hồng	Loan	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
920	109	24K4160133	Hoàng Thị Kim	Ngân	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
921	110	24K4160160	Nguyễn Thái Bảo	Nhi	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
922	111	24K4160184	Đỗ Lê Kiều	Oanh	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
923	112	24K4160186	Phan Thị Ngọc	Oanh	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
924	113	24K4160222	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
925	114	24K4160231	Đoàn Thị Thanh	Thảo	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
926	115	24K4160240	Thái Đỗ Thành	Thảo	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
927	116	24K4160252	Trương Thị	Thùy	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
928	117	24K4160284	Lê Hoàng Bảo	Trưng	K58C (TMĐT)	Xuất sắc
929	118	24K4040047	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K58D (KDTM)	Xuất sắc
930	119	24K4040071	Nguyễn Tâm Nhật	Linh	K58D (KDTM)	Xuất sắc
931	120	24K4040089	Phạm Lê Thanh	Ngân	K58D (KDTM)	Xuất sắc
932	121	24K4040143	Trần Thị	Thiếp	K58D (KDTM)	Xuất sắc
933	122	24K4090022	Tôn Nữ Bảo	Châu	K58D (Marketing)	Xuất sắc
934	123	24K4090149	Lê Thị Bảo	Nhi	K58D (Marketing)	Xuất sắc
935	124	24K4160003	Lê Nguyễn Ngọc	Anh	K58D (TMĐT)	Xuất sắc
936	125	24K4160059	Nguyễn Thúy	Hiền	K58D (TMĐT)	Xuất sắc
937	126	24K4160165	Nguyễn Uyên	Nhi	K58D (TMĐT)	Xuất sắc
938	127	24K4160286	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K58D (TMĐT)	Xuất sắc
939	128	24K4090006	Lê Ngọc Phương	Anh	K58E (Marketing)	Xuất sắc
940	129	24K4090030	Phạm Thị	Cúc	K58E (Marketing)	Xuất sắc
941	130	24K4090054	Nguyễn Hồng	Hạnh	K58E (Marketing)	Xuất sắc
942	131	24K4090055	Phan Mai Tâm	Hạnh	K58E (Marketing)	Xuất sắc
943	132	24K4090064	Trần Thị Thu	Hiền	K58E (Marketing)	Xuất sắc
944	133	24K4090096	Nguyễn Ngọc Thuỳ	Linh	K58E (Marketing)	Xuất sắc
945	134	24K4090208	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K58E (Marketing)	Xuất sắc
946	135	24K4090261	Nguyễn Thị Thảo	Tuyên	K58E (Marketing)	Xuất sắc
947	136	25K4040113	Phan Thị Bảo	Tiên	K59A (KDTM)	Xuất sắc
948	137	25K4090047	Hoàng Thị Thuỳ	Dương	K59A (Marketing)	Xuất sắc
949	138	24K4090116	Nguyễn Thị Kiều	My	K59A (Marketing)	Xuất sắc
950	139	25K4090293	Nguyễn Phúc	Uyên	K59A (Marketing)	Xuất sắc
951	140	25K4160007	Ngô Thị Kim	Anh	K59A (TMĐT)	Xuất sắc
952	141	25K4160121	Đào Thanh	Mai	K59A (TMĐT)	Xuất sắc
953	142	25K4160277	Lý Gia	Tuệ	K59A (TMĐT)	Xuất sắc
954	143	25K4090017	Phạm Thị Ngọc	Anh	K59B (Marketing)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
955	144	25K4090054	Nguyễn Hoàng Bích	Hà	K59B (Marketing)	Xuất sắc
956	145	25K4090237	Nguyễn Thị Anh	Thư	K59B (Marketing)	Xuất sắc
957	146	25K4090271	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K59B (Marketing)	Xuất sắc
958	147	25K4160051	Hoàng Thị Hương	Giang	K59B (TMĐT)	Xuất sắc
959	148	25K4090008	Lê Thị Kim	Anh	K59C (Marketing)	Xuất sắc
960	149	25K4090123	Cao Thị Bích	Ngọc	K59C (Marketing)	Xuất sắc
961	150	25K4090159	Võ Kiều Mẫn	Nhi	K59C (Marketing)	Xuất sắc
962	151	25K4090226	Đỗ Ngọc Uyên	Thi	K59C (Marketing)	Xuất sắc
963	152	25K4160087	Phan Thị Thanh	Huyền	K59C (TMĐT)	Xuất sắc
964	153	25K4160135	Trần Ngô Mi	Na	K59C (TMĐT)	Xuất sắc
965	154	25K4160284	Nguyễn Thị Phương	Vi	K59C (TMĐT)	Xuất sắc
966	155	25K4160271	Nguyễn Hoàng Tuyết	Trinh	K59D (TMĐT)	Xuất sắc
967	156	25K4090178	Nguyễn Thị	Phương	K59E (Marketing)	Xuất sắc
968	157	25K4090187	Đỗ Thanh Nhật	Quang	K59E (Marketing)	Xuất sắc
969	158	23K4040017	Đặng Thị	Bé	K57A (KDTM)	Giỏi
970	159	23K4040021	Võ Huỳnh Thùy	Châu	K57A (KDTM)	Giỏi
971	160	21K4040036	Phan Viết	Đại	K57A (KDTM)	Giỏi
972	161	23K4040041	Hoàng Thị Thuý	Hằng	K57A (KDTM)	Giỏi
973	162	23K4040045	Nguyễn Thị	Hậu	K57A (KDTM)	Giỏi
974	163	23K4040057	Trịnh Ngọc	Hưng	K57A (KDTM)	Giỏi
975	164	23K4040065	Trần Nhã	Huyền	K57A (KDTM)	Giỏi
976	165	23K4040097	Võ Thị	Nga	K57A (KDTM)	Giỏi
977	166	23K4040101	Lê Thị Tuyết	Ngân	K57A (KDTM)	Giỏi
978	167	23K4040121	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K57A (KDTM)	Giỏi
979	168	23K4040117	Tôn Nữ Ý	Nhi	K57A (KDTM)	Giỏi
980	169	23K4040133	Nguyễn Khoa Quỳnh	Như	K57A (KDTM)	Giỏi
981	170	23K4040129	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	K57A (KDTM)	Giỏi
982	171	23K4040145	Trần Thị	Phương	K57A (KDTM)	Giỏi
983	172	23K4040157	Đặng Thị	Sinh	K57A (KDTM)	Giỏi
984	173	23K4040169	Nguyễn Thị Thanh	Thanh	K57A (KDTM)	Giỏi
985	174	23K4040185	Trần Thị Anh	Thư	K57A (KDTM)	Giỏi
986	175	23K4040193	Phan Thị Thuỷ	Tiên	K57A (KDTM)	Giỏi
987	176	23K4090025	Lê Thị	Dung	K57A (Marketing)	Giỏi
988	177	23K4090033	Trần Thị Hương	Giang	K57A (Marketing)	Giỏi
989	178	23K4090045	Trần Thị	Hoài	K57A (Marketing)	Giỏi
990	179	23K4090061	Nguyễn Thị Ngọc	Lanh	K57A (Marketing)	Giỏi
991	180	23K4090065	Nguyễn Ngọc	Liên	K57A (Marketing)	Giỏi
992	181	23K4090077	Nguyễn Thị Thanh	Ly	K57A (Marketing)	Giỏi
993	182	23K4090085	Nguyễn Diệu Trà	My	K57A (Marketing)	Giỏi
994	183	23K4090093	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K57A (Marketing)	Giỏi
995	184	22K4090137	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	K57A (Marketing)	Giỏi
996	185	23K4090101	Trần Nhật Phương	Nhàn	K57A (Marketing)	Giỏi
997	186	23K4090105	Phan Thị Thảo	Nhi	K57A (Marketing)	Giỏi
998	187	23K4090145	Phan Văn Trường	Sơn	K57A (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
999	188	23K4090153	Lương Thị Mỹ	Tâm	K57A (Marketing)	Giỏi
1000	189	23K4090157	Lê Phạm Bảo	Thanh	K57A (Marketing)	Giỏi
1001	190	23K4090173	Hoàng Thị Ngọc	Thi	K57A (Marketing)	Giỏi
1002	191	23K4090177	Đào Thị Anh	Thư	K57A (Marketing)	Giỏi
1003	192	23K4090181	Lê Thị Thanh	Trà	K57A (Marketing)	Giỏi
1004	193	23K4090197	Hoàng Thị Kiều	Trang	K57A (Marketing)	Giỏi
1005	194	23K4090189	Nguyễn Thị Thu	Trang	K57A (Marketing)	Giỏi
1006	195	23K4090209	Trần Phương	Uyên	K57A (Marketing)	Giỏi
1007	196	23K4090217	Mai Thị Kim	Ý	K57A (Marketing)	Giỏi
1008	197	23K4160001	Phan Thị Quỳnh	An	K57A (TMĐT)	Giỏi
1009	198	23K4160005	Huỳnh Thị Ngọc	Anh	K57A (TMĐT)	Giỏi
1010	199	23K4160009	Trịnh Thị Ngọc	Ánh	K57A (TMĐT)	Giỏi
1011	200	23K4160021	Hồ Thị Ngọc	Diệp	K57A (TMĐT)	Giỏi
1012	201	23K4160033	Lê Thị Hương	Giang	K57A (TMĐT)	Giỏi
1013	202	23K4160057	Võ Quang	Huy	K57A (TMĐT)	Giỏi
1014	203	23K4160065	Nguyễn Minh	Huyền	K57A (TMĐT)	Giỏi
1015	204	23K4160069	Nguyễn Thị Hồng	Khánh	K57A (TMĐT)	Giỏi
1016	205	23K4160073	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	K57A (TMĐT)	Giỏi
1017	206	23K4160077	Trần Thị Trúc	Linh	K57A (TMĐT)	Giỏi
1018	207	23K4160109	Lê Bích	Ngọc	K57A (TMĐT)	Giỏi
1019	208	23K4160129	Đặng Thị Yến	Nhi	K57A (TMĐT)	Giỏi
1020	209	23K4160145	Lê Thị Thanh	Phương	K57A (TMĐT)	Giỏi
1021	210	23K4160153	Châu Thị Hương	Quê	K57A (TMĐT)	Giỏi
1022	211	22K4160105	Trương Thị Thanh	Thảo	K57A (TMĐT)	Giỏi
1023	212	23K4160181	Lê Viết	Thông	K57A (TMĐT)	Giỏi
1024	213	23K4160185	Lê Thị	Thương	K57A (TMĐT)	Giỏi
1025	214	23K4160193	Phạm Thị Thu	Thủy	K57A (TMĐT)	Giỏi
1026	215	23K4160201	Võ Huỳnh Bảo	Trâm	K57A (TMĐT)	Giỏi
1027	216	23K4160217	Hứa Khánh	Uyên	K57A (TMĐT)	Giỏi
1028	217	23K4160221	Nguyễn Thị Phương	Uyên	K57A (TMĐT)	Giỏi
1029	218	23K4160229	Võ Thị Tường	Vy	K57A (TMĐT)	Giỏi
1030	219	23K4040002	Trần Tuấn	Anh	K57B (KDTM)	Giỏi
1031	220	23K4040012	Đặng Anh	Bắc	K57B (KDTM)	Giỏi
1032	221	23K4040018	Ung Thị Uyên	Bình	K57B (KDTM)	Giỏi
1033	222	23K4040026	Phạm Thị Anh	Đào	K57B (KDTM)	Giỏi
1034	223	23K4040034	Hoàng Thị Mai	Giang	K57B (KDTM)	Giỏi
1035	224	23K4040050	Đoàn Thị Thu	Hiền	K57B (KDTM)	Giỏi
1036	225	23K4040054	Nguyễn Thương	Hoài	K57B (KDTM)	Giỏi
1037	226	23K4040070	Đặng Phước	Kiệt	K57B (KDTM)	Giỏi
1038	227	23K4040074	Nguyễn Nhật	Linh	K57B (KDTM)	Giỏi
1039	228	23K4040078	Nguyễn Thị Cẩm	Linh	K57B (KDTM)	Giỏi
1040	229	23K4040106	Phan Văn	Ngọc	K57B (KDTM)	Giỏi
1041	230	23K4040114	Lê Thị	Nhật	K57B (KDTM)	Giỏi
1042	231	23K4040122	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	K57B (KDTM)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1043	232	23K4040142	Trần Thị Kim	Oanh	K57B (KDTM)	Giỏi
1044	233	23K4040186	Nguyễn Thị Minh	Thư	K57B (KDTM)	Giỏi
1045	234	23K4040190	Nguyễn Thị	Thùy	K57B (KDTM)	Giỏi
1046	235	23K4040194	Nguyễn Phạm Kiều	Tiên	K57B (KDTM)	Giỏi
1047	236	23K4040202	Phan Thị	Trang	K57B (KDTM)	Giỏi
1048	237	23K4040198	Trần Thị Thùy	Trang	K57B (KDTM)	Giỏi
1049	238	23K4040210	Nguyễn Thanh	Trúc	K57B (KDTM)	Giỏi
1050	239	23K4040226	Trần Nguyễn Thảo	Vi	K57B (KDTM)	Giỏi
1051	240	23K4090002	Trần Thị	Anh	K57B (Marketing)	Giỏi
1052	241	23K4090014	Nguyễn Thị Bảo	Châu	K57B (Marketing)	Giỏi
1053	242	23K4090018	Nguyễn Linh	Đan	K57B (Marketing)	Giỏi
1054	243	23K4090030	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K57B (Marketing)	Giỏi
1055	244	23K4090034	Hà Trà	Giang	K57B (Marketing)	Giỏi
1056	245	23K4090042	Nguyễn Thị Thuận	Hòa	K57B (Marketing)	Giỏi
1057	246	23K4090054	Dương Thị Diệu	Huyền	K57B (Marketing)	Giỏi
1058	247	23K4090062	Phạm Thị	Lanh	K57B (Marketing)	Giỏi
1059	248	23K4090066	Lê Thị Bảo	Liên	K57B (Marketing)	Giỏi
1060	249	23K4090074	Lê Diệu	Linh	K57B (Marketing)	Giỏi
1061	250	23K4090070	Nguyễn Khánh	Linh	K57B (Marketing)	Giỏi
1062	251	23K4090078	Văn Thị Khánh	Ly	K57B (Marketing)	Giỏi
1063	252	23K4090082	Nguyễn Thị Hà	Mi	K57B (Marketing)	Giỏi
1064	253	23K4090086	Phan Thị Thảo	My	K57B (Marketing)	Giỏi
1065	254	23K4090090	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	K57B (Marketing)	Giỏi
1066	255	23K4090098	Lê Thị Khánh	Ngọc	K57B (Marketing)	Giỏi
1067	256	23K4090106	Mai Thị Yến	Nhi	K57B (Marketing)	Giỏi
1068	257	23K4090118	Đoàn Nguyễn Quỳnh	Như	K57B (Marketing)	Giỏi
1069	258	23K4090158	Đặng Phương	Thanh	K57B (Marketing)	Giỏi
1070	259	23K4090174	Lê Thị Minh	Thi	K57B (Marketing)	Giỏi
1071	260	23K4090178	Lê Thị Anh	Thư	K57B (Marketing)	Giỏi
1072	261	23K4090182	Nguyễn Thị Khánh	Trâm	K57B (Marketing)	Giỏi
1073	262	23K4090194	Nguyễn Ngọc Huyền	Trang	K57B (Marketing)	Giỏi
1074	263	23K4090202	Nguyễn Ngọc	Trình	K57B (Marketing)	Giỏi
1075	264	23K4090210	Nguyễn Thị Nhã	Uyên	K57B (Marketing)	Giỏi
1076	265	23K4090206	Trương Thị Phương	Uyên	K57B (Marketing)	Giỏi
1077	266	23K4090214	Bùi Thị Mỷ	Xuyên	K57B (Marketing)	Giỏi
1078	267	23K4160002	Nguyễn Khánh	Ân	K57B (TMĐT)	Giỏi
1079	268	23K4160014	Trần Thị Cẩm	Châu	K57B (TMĐT)	Giỏi
1080	269	23K4160022	Trần Thị	Diệu	K57B (TMĐT)	Giỏi
1081	270	23K4160026	Nguyễn Xuân	Dũng	K57B (TMĐT)	Giỏi
1082	271	23K4160030	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	K57B (TMĐT)	Giỏi
1083	272	23K4160038	Nguyễn Trần Ngọc	Hân	K57B (TMĐT)	Giỏi
1084	273	23K4160042	Phan Trung	Hiếu	K57B (TMĐT)	Giỏi
1085	274	23K4160050	Hồ Văn	Hùng	K57B (TMĐT)	Giỏi
1086	275	23K4160058	Nguyễn Khánh	Huyền	K57B (TMĐT)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1087	276	23K4160106	Đỗ Trần Ái	Nghĩa	K57B (TMĐT)	Giỏi
1088	277	23K4160110	Nguyễn Như	Ngọc	K57B (TMĐT)	Giỏi
1089	278	23K4160146	Lê Uyên	Phương	K57B (TMĐT)	Giỏi
1090	279	23K4160158	Phan Thị Như	Quỳnh	K57B (TMĐT)	Giỏi
1091	280	23K4160154	Trần Thị Thanh	Quỳnh	K57B (TMĐT)	Giỏi
1092	281	23K4160166	Trần Thị Thanh	Thảo	K57B (TMĐT)	Giỏi
1093	282	23K4160174	Trần Ngọc	Thiện	K57B (TMĐT)	Giỏi
1094	283	23K4160186	Lê Thị Thanh	Thuỷ	K57B (TMĐT)	Giỏi
1095	284	23K4160214	Lê Minh	Tuyền	K57B (TMĐT)	Giỏi
1096	285	23K4160218	Phan Thị Tiểu	Uyên	K57B (TMĐT)	Giỏi
1097	286	23K4160226	Trần Thị Thảo	Vy	K57B (TMĐT)	Giỏi
1098	287	23K4160230	Nguyễn Cát Như	Ý	K57B (TMĐT)	Giỏi
1099	288	23K4040007	Nguyễn Thị Vân	Anh	K57C (KDTM)	Giỏi
1100	289	23K4040003	Võ Thị Vân	Anh	K57C (KDTM)	Giỏi
1101	290	23K4040019	Nguyễn Hoàng Khánh	Châu	K57C (KDTM)	Giỏi
1102	291	23K4040039	Nguyễn Thị Thanh	Hải	K57C (KDTM)	Giỏi
1103	292	23K4040055	Nguyễn Thị Hồng	Huế	K57C (KDTM)	Giỏi
1104	293	23K4040063	Phạm Thị Thu	Huyền	K57C (KDTM)	Giỏi
1105	294	23K4040091	Trần Thị Hoài	My	K57C (KDTM)	Giỏi
1106	295	23K4040099	Nguyễn Thị	Ngân	K57C (KDTM)	Giỏi
1107	296	23K4040103	Lê Quang	Nghiêm	K57C (KDTM)	Giỏi
1108	297	23K4040111	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	K57C (KDTM)	Giỏi
1109	298	23K4040143	Cao Quốc	Phát	K57C (KDTM)	Giỏi
1110	299	23K4040179	Lê Thị Uyên	Thi	K57C (KDTM)	Giỏi
1111	300	23K4040183	Nguyễn Thị Anh	Thơ	K57C (KDTM)	Giỏi
1112	301	23K4040191	Trương Thị Thành	Thủy	K57C (KDTM)	Giỏi
1113	302	23K4040203	Đoàn Thị Kiều	Trang	K57C (KDTM)	Giỏi
1114	303	23K4040199	Nguyễn Huỳnh Tâm	Trang	K57C (KDTM)	Giỏi
1115	304	23K4040219	Nguyễn Võ Phương	Uyên	K57C (KDTM)	Giỏi
1116	305	23K4040227	Nguyễn Thị Yến	Vi	K57C (KDTM)	Giỏi
1117	306	23K4090027	Lê Văn	Được	K57C (Marketing)	Giỏi
1118	307	23K4090047	Phan Thị Mai	Hương	K57C (Marketing)	Giỏi
1119	308	23K4090051	Lê Trọng	Huy	K57C (Marketing)	Giỏi
1120	309	23K4090075	Lê Thị Kiều	Loan	K57C (Marketing)	Giỏi
1121	310	23K4090083	Hồ Quang Nhật	Minh	K57C (Marketing)	Giỏi
1122	311	23K4090091	Hứa Thị	Ngân	K57C (Marketing)	Giỏi
1123	312	23K4090099	Lê Như	Ngọc	K57C (Marketing)	Giỏi
1124	313	23K4090111	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K57C (Marketing)	Giỏi
1125	314	23K4090119	Trần Thị Quỳnh	Như	K57C (Marketing)	Giỏi
1126	315	23K4090131	Nguyễn Minh	Quân	K57C (Marketing)	Giỏi
1127	316	23K4090135	Lê Trương Thảo	Quyên	K57C (Marketing)	Giỏi
1128	317	23K4090159	Nguyễn Thị Phước	Thanh	K57C (Marketing)	Giỏi
1129	318	23K4090167	Nguyễn Thanh	Thảo	K57C (Marketing)	Giỏi
1130	319	23K4090183	Thái Nguyễn Bảo	Trâm	K57C (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1131	320	23K4090187	Lê Quyên Bảo	Trân	K57C (Marketing)	Giỏi
1132	321	23K4090191	Nguyễn Thị Đoan	Trang	K57C (Marketing)	Giỏi
1133	322	23K4090199	Huỳnh Thị Thanh	Trinh	K57C (Marketing)	Giỏi
1134	323	23K4090203	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K57C (Marketing)	Giỏi
1135	324	23K4090207	Nguyễn Đăng Nhã	Uyên	K57C (Marketing)	Giỏi
1136	325	23K4160019	Nguyễn Viết	Đạt	K57C (TMĐT)	Giỏi
1137	326	23K4160023	Phan Hoàng	Diệu	K57C (TMĐT)	Giỏi
1138	327	23K4160039	Nguyễn Thị	Hậu	K57C (TMĐT)	Giỏi
1139	328	23K4160063	Mai Khánh	Huyền	K57C (TMĐT)	Giỏi
1140	329	23K4160079	Nguyễn Thị	Linh	K57C (TMĐT)	Giỏi
1141	330	23K4160099	Phan Thị	My	K57C (TMĐT)	Giỏi
1142	331	23K4160107	Đỗ Thị Như	Ngọc	K57C (TMĐT)	Giỏi
1143	332	23K4160115	Trần Thị Thảo	Nguyên	K57C (TMĐT)	Giỏi
1144	333	23K4160135	Nguyễn Võ Quỳnh	Như	K57C (TMĐT)	Giỏi
1145	334	23K4160159	Nguyễn Nhật	Quỳnh	K57C (TMĐT)	Giỏi
1146	335	23K4160163	Hồ Quang	Thắng	K57C (TMĐT)	Giỏi
1147	336	23K4160167	Bùi Thị Phương	Thảo	K57C (TMĐT)	Giỏi
1148	337	23K4160183	Nguyễn Thị Minh	Thư	K57C (TMĐT)	Giỏi
1149	338	23K4160207	Lê Hải	Triu	K57C (TMĐT)	Giỏi
1150	339	23K4160215	Trần Thị Thu	Tuyết	K57C (TMĐT)	Giỏi
1151	340	23K4160231	Lê Thị Như	Ý	K57C (TMĐT)	Giỏi
1152	341	23K4040016	Vũ Hồ Nhật	Bảo	K57D (KDTM)	Giỏi
1153	342	23K4040032	Trương Thị Khánh	Duyên	K57D (KDTM)	Giỏi
1154	343	23K4040060	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	K57D (KDTM)	Giỏi
1155	344	23K4040085	Dương Thị Cẩm	Ly	K57D (KDTM)	Giỏi
1156	345	23K4040084	Võ Trúc	Ly	K57D (KDTM)	Giỏi
1157	346	23K4040096	Nguyễn Thị My	Na	K57D (KDTM)	Giỏi
1158	347	23K4040100	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K57D (KDTM)	Giỏi
1159	348	23K4040104	Đặng Thị Kim	Ngọc	K57D (KDTM)	Giỏi
1160	349	23K4040108	Lê Thị	Nguyên	K57D (KDTM)	Giỏi
1161	350	23K4040124	Hà Thị Ngọc	Nhi	K57D (KDTM)	Giỏi
1162	351	23K4040116	Lê Thị Hồng	Nhi	K57D (KDTM)	Giỏi
1163	352	23K4040120	Trần Thị Thu	Nhi	K57D (KDTM)	Giỏi
1164	353	23K4040132	Trần Lê Phương	Như	K57D (KDTM)	Giỏi
1165	354	23K4040152	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K57D (KDTM)	Giỏi
1166	355	23K4040176	Bùi Thị Thu	Thảo	K57D (KDTM)	Giỏi
1167	356	23K4040184	Trần Xuân	Thơm	K57D (KDTM)	Giỏi
1168	357	23K4040188	Trần Nguyễn Minh	Thư	K57D (KDTM)	Giỏi
1169	358	23K4040196	Nguyễn Thị Thùy	Trâm	K57D (KDTM)	Giỏi
1170	359	23K4040204	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K57D (KDTM)	Giỏi
1171	360	23K4040220	Lê Thị Mỹ	Uyên	K57D (KDTM)	Giỏi
1172	361	23K4040224	Hồ Thị	Vân	K57D (KDTM)	Giỏi
1173	362	23K4040236	Hoàng Thị Ngọc	Yến	K57D (KDTM)	Giỏi
1174	363	23K4090008	Lê Nguyễn Phương	Anh	K57D (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1175	364	23K4090032	Hà Thị Mỹ	Duyên	K57D (Marketing)	Giỏi
1176	365	23K4090052	Nguyễn Quang Nhật	Huy	K57D (Marketing)	Giỏi
1177	366	23K4090064	Đinh Thị Mỹ	Lệ	K57D (Marketing)	Giỏi
1178	367	23K4090068	Nguyễn Thị Mai	Linh	K57D (Marketing)	Giỏi
1179	368	23K4090088	Phạm Thị Thúy	Nga	K57D (Marketing)	Giỏi
1180	369	23K4090092	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K57D (Marketing)	Giỏi
1181	370	23K4090096	Trương Thị Kim	Ngân	K57D (Marketing)	Giỏi
1182	371	23K4090104	Hồ Thị Uyên	Nhi	K57D (Marketing)	Giỏi
1183	372	23K4090120	Hoàng Thị Hồng	Nhung	K57D (Marketing)	Giỏi
1184	373	23K4090124	Phan	Phú	K57D (Marketing)	Giỏi
1185	374	23K4090132	Nguyễn Đình	Quang	K57D (Marketing)	Giỏi
1186	375	23K4090140	Trương Thị Diễm	Quỳnh	K57D (Marketing)	Giỏi
1187	376	23K4090144	Phạm Văn Minh	Sơn	K57D (Marketing)	Giỏi
1188	377	23K4090152	Nguyễn Hồ Minh	Tâm	K57D (Marketing)	Giỏi
1189	378	23K4090148	Phan Thị Mỹ	Tâm	K57D (Marketing)	Giỏi
1190	379	23K4090160	Võ Thị Thu	Thanh	K57D (Marketing)	Giỏi
1191	380	23K4090168	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K57D (Marketing)	Giỏi
1192	381	23K4090176	Nguyễn Thị	Thơm	K57D (Marketing)	Giỏi
1193	382	23K4090180	Trần Thị Thùy	Tiên	K57D (Marketing)	Giỏi
1194	383	23K4090196	Đặng Thị Thuỳ	Trang	K57D (Marketing)	Giỏi
1195	384	23K4090204	Trần Đức Anh	Tuấn	K57D (Marketing)	Giỏi
1196	385	23K4090216	Phạm Thị	Yến	K57D (Marketing)	Giỏi
1197	386	23K4160004	Trần Đỗ Vân	Anh	K57D (TMĐT)	Giỏi
1198	387	23K4160008	Nguyễn Thị Minh	Ánh	K57D (TMĐT)	Giỏi
1199	388	23K4160012	Nguyễn Thiện	Chân	K57D (TMĐT)	Giỏi
1200	389	23K4160016	Cao Nữ Khánh	Đan	K57D (TMĐT)	Giỏi
1201	390	23K4160020	Dương Văn	Điền	K57D (TMĐT)	Giỏi
1202	391	23K4160032	Nguyễn Thị Trà	Giang	K57D (TMĐT)	Giỏi
1203	392	23K4160036	Nguyễn Minh	Hải	K57D (TMĐT)	Giỏi
1204	393	23K4160060	Phạm Thị	Huyền	K57D (TMĐT)	Giỏi
1205	394	23K4160064	Võ Ái Như	Huyền	K57D (TMĐT)	Giỏi
1206	395	23K4160072	Huỳnh Thị Nhật	Lành	K57D (TMĐT)	Giỏi
1207	396	23K4160092	Phạm Thị Bích	Ly	K57D (TMĐT)	Giỏi
1208	397	23K4160096	Ngô Thị	Minh	K57D (TMĐT)	Giỏi
1209	398	23K4160104	Nguyễn Thị Thanh	Ngân	K57D (TMĐT)	Giỏi
1210	399	23K4160124	Trần Minh	Nhật	K57D (TMĐT)	Giỏi
1211	400	23K4160132	Bùi Thị Yến	Nhi	K57D (TMĐT)	Giỏi
1212	401	23K4160136	Ma Thị Thu	Nhung	K57D (TMĐT)	Giỏi
1213	402	23K4160144	Lê Duy	Phúc	K57D (TMĐT)	Giỏi
1214	403	23K4160152	Trần Đình	Quang	K57D (TMĐT)	Giỏi
1215	404	23K4160160	Phan Thị Như	Quỳnh	K57D (TMĐT)	Giỏi
1216	405	23K4160168	Hồ Thị Thanh	Thảo	K57D (TMĐT)	Giỏi
1217	406	23K4160176	Nguyễn Cửu Cường	Thịnh	K57D (TMĐT)	Giỏi
1218	407	23K4160200	Nguyễn Thị Ngọc	Trâm	K57D (TMĐT)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1219	408	23K4160196	Phan Thị Bảo	Trâm	K57D (TMĐT)	Giỏi
1220	409	23K4160216	Đoàn Thị	Uyên	K57D (TMĐT)	Giỏi
1221	410	23K4160220	Nguyễn Phương Thùy	Uyên	K57D (TMĐT)	Giỏi
1222	411	23K4160228	Ngô Thị Khánh	Vy	K57D (TMĐT)	Giỏi
1223	412	23K4160232	Đinh Thị Kim	Yến	K57D (TMĐT)	Giỏi
1224	413	24K4040033	Phạm Thị Ngọc	Giang	K58A (KDTM)	Giỏi
1225	414	24K4040060	Nguyễn Duy	Khánh	K58A (KDTM)	Giỏi
1226	415	24K4040066	Nguyễn Thị Trúc	Lam	K58A (KDTM)	Giỏi
1227	416	24K4040077	Nguyễn Thị Cẩm	Ly	K58A (KDTM)	Giỏi
1228	417	24K4040082	Lê Thị Trà	My	K58A (KDTM)	Giỏi
1229	418	24K4040109	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K58A (KDTM)	Giỏi
1230	419	24K4090013	Lê Thị	Bình	K58A (Marketing)	Giỏi
1231	420	24K4090032	Hà Văn	Cường	K58A (Marketing)	Giỏi
1232	421	24K4090075	Võ Quang	Huy	K58A (Marketing)	Giỏi
1233	422	24K4090082	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	K58A (Marketing)	Giỏi
1234	423	24K4090148	Lê Dương Quỳnh	Nhi	K58A (Marketing)	Giỏi
1235	424	24K4090154	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	K58A (Marketing)	Giỏi
1236	425	24K4090176	Nguyễn Văn	Phước	K58A (Marketing)	Giỏi
1237	426	24K4090233	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	K58A (Marketing)	Giỏi
1238	427	24K4090272	Nguyễn Thu	Uyên	K58A (Marketing)	Giỏi
1239	428	24K4160033	Ngô Quỳnh	Diễm	K58A (TMĐT)	Giỏi
1240	429	24K4160067	Nguyễn Đào Thanh	Hòa	K58A (TMĐT)	Giỏi
1241	430	24K4160073	Đặng Thị	Hương	K58A (TMĐT)	Giỏi
1242	431	24K4160076	Trương Thị Quỳnh	Hương	K58A (TMĐT)	Giỏi
1243	432	24K4160079	Hà Nhật	Huy	K58A (TMĐT)	Giỏi
1244	433	24K4160118	Trần Thị Khánh	Ly	K58A (TMĐT)	Giỏi
1245	434	24K4160216	Trần Minh Như	Quỳnh	K58A (TMĐT)	Giỏi
1246	435	24K4160236	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K58A (TMĐT)	Giỏi
1247	436	24K4160297	Nguyễn Thị Thúy	Vi	K58A (TMĐT)	Giỏi
1248	437	24K4040012	Hà Thị Kiều	Ánh	K58B (KDTM)	Giỏi
1249	438	24K4040016	Dương Hoàng Thiên	Bình	K58B (KDTM)	Giỏi
1250	439	24K4040042	Lê Thị Kiều	Hạnh	K58B (KDTM)	Giỏi
1251	440	24K4040088	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K58B (KDTM)	Giỏi
1252	441	24K4040093	Trần Nữ Hoàng	Ngọc	K58B (KDTM)	Giỏi
1253	442	24K4040113	Trần Thị Phu	Pha	K58B (KDTM)	Giỏi
1254	443	24K4090041	Đào Phước	Dũng	K58B (Marketing)	Giỏi
1255	444	24K4090044	Lê Thị Mỹ	Duyên	K58B (Marketing)	Giỏi
1256	445	24K4090047	Pơ Loong Hương	Giang	K58B (Marketing)	Giỏi
1257	446	24K4090060	Nguyễn Thị	Hiền	K58B (Marketing)	Giỏi
1258	447	24K4090070	Hà Phan Khánh	Hưng	K58B (Marketing)	Giỏi
1259	448	24K4090086	Trần Thanh Đông	Khánh	K58B (Marketing)	Giỏi
1260	449	24K4090145	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	K58B (Marketing)	Giỏi
1261	450	24K4090146	Đỗ Lê Yến	Nhi	K58B (Marketing)	Giỏi
1262	451	24K4090153	Nguyễn Thị Thùy	Nhi	K58B (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1263	452	24K4090160	Trương Thị Yến	Nhi	K58B (Marketing)	Giỏi
1264	453	24K4090187	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	K58B (Marketing)	Giỏi
1265	454	24K4090189	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K58B (Marketing)	Giỏi
1266	455	24K4090203	Đào Thị	Thái	K58B (Marketing)	Giỏi
1267	456	24K4090242	Nguyễn Thị Minh	Trang	K58B (Marketing)	Giỏi
1268	457	24K4090263	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	K58B (Marketing)	Giỏi
1269	458	24K4090268	Hoàng Phan Xuân	Uyên	K58B (Marketing)	Giỏi
1270	459	24K4090285	Nguyễn Thị Thu	Vy	K58B (Marketing)	Giỏi
1271	460	24K4160007	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	K58B (TMĐT)	Giỏi
1272	461	24K4160035	Phạm Thị Ngọc	Diệp	K58B (TMĐT)	Giỏi
1273	462	24K4160063	Đinh Gia	Hiệp	K58B (TMĐT)	Giỏi
1274	463	24K4160077	Nguyễn Thế	Hữu	K58B (TMĐT)	Giỏi
1275	464	24K4160096	Phan Thị Pha	Lê	K58B (TMĐT)	Giỏi
1276	465	24K4160127	Ngô Thị Ái	Mỹ	K58B (TMĐT)	Giỏi
1277	466	24K4160140	Nguyễn Phương	Ngọc	K58B (TMĐT)	Giỏi
1278	467	24K4160145	Huỳnh Thị Ngọc	Nguyên	K58B (TMĐT)	Giỏi
1279	468	24K4160155	Mai Thị Yến	Nhi	K58B (TMĐT)	Giỏi
1280	469	24K4160156	Nguyễn Bảo	Nhi	K58B (TMĐT)	Giỏi
1281	470	24K4160177	Hồ Thị Mỹ	Nhung	K58B (TMĐT)	Giỏi
1282	471	24K4160185	Nguyễn Thị Kim	Oanh	K58B (TMĐT)	Giỏi
1283	472	24K4160201	Nguyễn Huy	Quang	K58B (TMĐT)	Giỏi
1284	473	24K4160202	Nguyễn Đình Anh	Quốc	K58B (TMĐT)	Giỏi
1285	474	24K4160209	Bùi Thị Diễm	Quỳnh	K58B (TMĐT)	Giỏi
1286	475	24K4160212	Nguyễn Phạm Như	Quỳnh	K58B (TMĐT)	Giỏi
1287	476	24K4160215	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K58B (TMĐT)	Giỏi
1288	477	24K4160235	Nguyễn Lê Dạ	Thảo	K58B (TMĐT)	Giỏi
1289	478	24K4160249	Đặng Thị Minh	Thư	K58B (TMĐT)	Giỏi
1290	479	24K4160274	Phạm Lê Thùy	Trang	K58B (TMĐT)	Giỏi
1291	480	24K4160275	Võ Thị Thùy	Trang	K58B (TMĐT)	Giỏi
1292	481	24K4160291	Nguyễn Thị Cát	Tường	K58B (TMĐT)	Giỏi
1293	482	23K4160222	Phạm Thị Thục	Uyên	K58B (TMĐT)	Giỏi
1294	483	24K4160303	Đặng Mỹ	Vy	K58B (TMĐT)	Giỏi
1295	484	24K4040011	Trần Quỳnh	Anh	K58C (KDTM)	Giỏi
1296	485	24K4040014	Nguyễn Thị Hồng	Ánh	K58C (KDTM)	Giỏi
1297	486	24K4040069	Đỗ Ngọc	Linh	K58C (KDTM)	Giỏi
1298	487	24K4040080	Ngô Thị Thanh	Mai	K58C (KDTM)	Giỏi
1299	488	24K4040097	Cao Mỹ	Nhân	K58C (KDTM)	Giỏi
1300	489	24K4040104	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K58C (KDTM)	Giỏi
1301	490	24K4040117	Hoàng Thị Thu	Phượng	K58C (KDTM)	Giỏi
1302	491	24K4040119	Phạm Thị Kim	Phượng	K58C (KDTM)	Giỏi
1303	492	24K4040125	Võ Ngọc	Quyên	K58C (KDTM)	Giỏi
1304	493	24K4040130	Phạm Thị Thanh	Tâm	K58C (KDTM)	Giỏi
1305	494	24K4040149	Trương Thị Mỹ	Thuận	K58C (KDTM)	Giỏi
1306	495	24K4090025	Hoàng Thị Kim	Chi	K58C (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1307	496	24K4090037	Ngô Đình	Đức	K58C (Marketing)	Giỏi
1308	497	24K4090063	Trần Thị Thảo	Hiền	K58C (Marketing)	Giỏi
1309	498	24K4090071	Bùi Thị	Hương	K58C (Marketing)	Giỏi
1310	499	24K4090076	Cao Thị Khánh	Huyền	K58C (Marketing)	Giỏi
1311	500	24K4090083	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	K58C (Marketing)	Giỏi
1312	501	24K4090107	Nguyễn Thị Kiều	Mai	K58C (Marketing)	Giỏi
1313	502	24K4090111	Phan Thị Thanh	Minh	K58C (Marketing)	Giỏi
1314	503	24K4090114	Hồ Thị Trà	My	K58C (Marketing)	Giỏi
1315	504	24K4090117	Trần Thị Trà	My	K58C (Marketing)	Giỏi
1316	505	24K4090121	Nguyễn Thị	Nga	K58C (Marketing)	Giỏi
1317	506	24K4090125	Hồ Thị Mỹ	Ngân	K58C (Marketing)	Giỏi
1318	507	24K4090144	Phan Thị Thanh	Nhã	K58C (Marketing)	Giỏi
1319	508	24K4090156	Phạm Thị Yến	Nhi	K58C (Marketing)	Giỏi
1320	509	24K4090166	Nguyễn Thị Yến	Như	K58C (Marketing)	Giỏi
1321	510	24K4090173	Nguyễn Thị Hồng	Ni	K58C (Marketing)	Giỏi
1322	511	24K4090181	Trần Bảo	Phương	K58C (Marketing)	Giỏi
1323	512	24K4090183	Huỳnh Thị	Phượng	K58C (Marketing)	Giỏi
1324	513	24K4090188	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K58C (Marketing)	Giỏi
1325	514	24K4090193	Trần Nguyễn Cát	Quỳnh	K58C (Marketing)	Giỏi
1326	515	24K4090220	Ngô Minh	Thư	K58C (Marketing)	Giỏi
1327	516	24K4090234	Nguyễn Thị Thanh	Trâm	K58C (Marketing)	Giỏi
1328	517	24K4090247	Hoàng Phương	Trinh	K58C (Marketing)	Giỏi
1329	518	24K4090254	Nguyễn Thị Cẩm	Tú	K58C (Marketing)	Giỏi
1330	519	24K4090270	Nguyễn Hoàng Kim	Uyên	K58C (Marketing)	Giỏi
1331	520	24K4090275	Trần Thị Thúy	Vân	K58C (Marketing)	Giỏi
1332	521	24K4090279	Dương Ngọc Bảo	Vy	K58C (Marketing)	Giỏi
1333	522	24K4090288	Nguyễn Ngọc Như	Ý	K58C (Marketing)	Giỏi
1334	523	24K4090291	Phan Thị	Yến	K58C (Marketing)	Giỏi
1335	524	24K4160008	Nguyễn Vân	Anh	K58C (TMĐT)	Giỏi
1336	525	24K4160058	Nguyễn Thu	Hiền	K58C (TMĐT)	Giỏi
1337	526	24K4160064	Lê Thị Hồng	Hiếu	K58C (TMĐT)	Giỏi
1338	527	24K4160071	Huỳnh Ngọc	Hùng	K58C (TMĐT)	Giỏi
1339	528	24K4160099	Nguyễn Cửu Thùy	Linh	K58C (TMĐT)	Giỏi
1340	529	24K4160102	Nguyễn Trương Diệu	Linh	K58C (TMĐT)	Giỏi
1341	530	24K4160104	Trần Nguyễn Khánh	Linh	K58C (TMĐT)	Giỏi
1342	531	24K4160120	Nguyễn Thị Xuân	Mai	K58C (TMĐT)	Giỏi
1343	532	24K4160139	Nguyễn Như Bảo	Ngọc	K58C (TMĐT)	Giỏi
1344	533	24K4160150	Nguyễn Thị Kim	Nhàn	K58C (TMĐT)	Giỏi
1345	534	24K4160174	Võ Quỳnh	Như	K58C (TMĐT)	Giỏi
1346	535	24K4160254	Nguyễn Thị Thu	Thủy	K58C (TMĐT)	Giỏi
1347	536	24K4160261	Nguyễn Nguyễn Ngọc	Trâm	K58C (TMĐT)	Giỏi
1348	537	24K4160263	Trần Thị Kiều	Trâm	K58C (TMĐT)	Giỏi
1349	538	24K4160271	Nguyễn Thị Huyền	Trang	K58C (TMĐT)	Giỏi
1350	539	24K4160282	Lê Thị Nguyên	Trúc	K58C (TMĐT)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1351	540	24K4160295	Lê Thị Hồng	Vân	K58C (TMĐT)	Giỏi
1352	541	24K4160299	Nguyễn Ngọc Minh	Vũ	K58C (TMĐT)	Giỏi
1353	542	24K4040003	Trần Quốc	An	K58D (KDTM)	Giỏi
1354	543	24K4040085	Cao Thuý	Ngân	K58D (KDTM)	Giỏi
1355	544	24K4090017	Lê Hoàng Bảo	Châu	K58D (Marketing)	Giỏi
1356	545	24K4090065	Nguyễn Ngọc	Hiếu	K58D (Marketing)	Giỏi
1357	546	24K4090066	Ngô Quang	Hòa	K58D (Marketing)	Giỏi
1358	547	24K4090093	Đào Thị Mỹ	Linh	K58D (Marketing)	Giỏi
1359	548	24K4090123	Nguyễn Thị Thúy	Nga	K58D (Marketing)	Giỏi
1360	549	24K4090124	Trần Thị Mỹ	Nga	K58D (Marketing)	Giỏi
1361	550	24K4090171	Trần Thị Hồng	Nhung	K58D (Marketing)	Giỏi
1362	551	24K4090186	Phan Thị Ngọc	Quy	K58D (Marketing)	Giỏi
1363	552	24K4090192	Trần Ngọc Khánh	Quỳnh	K58D (Marketing)	Giỏi
1364	553	24K4090209	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K58D (Marketing)	Giỏi
1365	554	24K4090230	Lê Thị Mỹ	Trâm	K58D (Marketing)	Giỏi
1366	555	24K4090289	Lê Thị Hải	Yến	K58D (Marketing)	Giỏi
1367	556	24K4160005	Ngô Nguyễn Nhật	Anh	K58D (TMĐT)	Giỏi
1368	557	24K4160023	Nguyễn Thị Mẫn	Chi	K58D (TMĐT)	Giỏi
1369	558	24K4160039	Nguyễn Tất	Dương	K58D (TMĐT)	Giỏi
1370	559	24K4160090	Phan Thị Ngọc	Khánh	K58D (TMĐT)	Giỏi
1371	560	24K4160091	Trần Hiếu	Kiên	K58D (TMĐT)	Giỏi
1372	561	24K4160181	Võ Thị Hiếu	Nương	K58D (TMĐT)	Giỏi
1373	562	24K4160190	Nguyễn Văn	Phúc	K58D (TMĐT)	Giỏi
1374	563	24K4160213	Nguyễn Thị Diễm	Quỳnh	K58D (TMĐT)	Giỏi
1375	564	24K4160214	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K58D (TMĐT)	Giỏi
1376	565	24K4160226	Lê Phương	Thanh	K58D (TMĐT)	Giỏi
1377	566	24K4160245	Võ Ngô Hoàng	Thiện	K58D (TMĐT)	Giỏi
1378	567	24K4160278	Đỗ Thị Tố	Trinh	K58D (TMĐT)	Giỏi
1379	568	24K4160294	Ngô Khánh	Uyên	K58D (TMĐT)	Giỏi
1380	569	24K4090027	Trần Thị Quỳnh	Chi	K58E (Marketing)	Giỏi
1381	570	24K4090069	Nguyễn Ngọc Lê	Huân	K58E (Marketing)	Giỏi
1382	571	24K4090179	Ngô Thị Thanh	Phương	K58E (Marketing)	Giỏi
1383	572	24K4090201	Nguyễn Thị Mỹ	Tâm	K58E (Marketing)	Giỏi
1384	573	24K4090221	Nguyễn Anh	Thư	K58E (Marketing)	Giỏi
1385	574	24K4090232	Nguyễn Thị Nhật	Trâm	K58E (Marketing)	Giỏi
1386	575	24K4090235	Phan Thị Diệu	Trâm	K58E (Marketing)	Giỏi
1387	576	24K4090236	Huỳnh Nguyễn Thục	Trân	K58E (Marketing)	Giỏi
1388	577	24K4090239	Nguyễn Kiều	Trang	K58E (Marketing)	Giỏi
1389	578	24K4090240	Nguyễn Mai	Trang	K58E (Marketing)	Giỏi
1390	579	24K4090241	Nguyễn Ngọc Đoan	Trang	K58E (Marketing)	Giỏi
1391	580	24K4090243	Nguyễn Thị Phương	Trang	K58E (Marketing)	Giỏi
1392	581	24K4090253	Nguyễn Cẩm	Tú	K58E (Marketing)	Giỏi
1393	582	24K4090255	Nguyễn Thị Ngọc	Tú	K58E (Marketing)	Giỏi
1394	583	24K4090271	Nguyễn Phương	Uyên	K58E (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1395	584	24K4090274	Phạm Thị Thanh	Vân	K58E (Marketing)	Giỏi
1396	585	24K4090281	Lê Thị	Vy	K58E (Marketing)	Giỏi
1397	586	24K4090282	Lê Thị Tường	Vy	K58E (Marketing)	Giỏi
1398	587	25K4040061	Trần Lê Khánh	Ngọc	K59A (KDTM)	Giỏi
1399	588	25K4090049	Nguyễn Thị Ánh	Dương	K59A (Marketing)	Giỏi
1400	589	25K4090197	Lê Như	Quỳnh	K59A (Marketing)	Giỏi
1401	590	25K4090236	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	K59A (Marketing)	Giỏi
1402	591	25K4090239	Nguyễn Thị Tâm	Thư	K59A (Marketing)	Giỏi
1403	592	25K4160088	Trần Thị Khánh	Huyền	K59A (TMĐT)	Giỏi
1404	593	25K4160122	Hồ Thị Thanh	Mai	K59A (TMĐT)	Giỏi
1405	594	25K4160180	Nguyễn Thị Quỳnh	Như	K59A (TMĐT)	Giỏi
1406	595	25K4160206	Nguyễn Văn	Sỹ	K59A (TMĐT)	Giỏi
1407	596	25K4160220	Trương Thị	Thảo	K59A (TMĐT)	Giỏi
1408	597	25K4160228	Nguyễn Thị Minh	Thu	K59A (TMĐT)	Giỏi
1409	598	25K4160234	Phạm Bảo Minh	Thư	K59A (TMĐT)	Giỏi
1410	599	25K4160278	Nguyễn Thị Kim	Tuyến	K59A (TMĐT)	Giỏi
1411	600	25K4160279	Lê Thị Ánh	Tuyết	K59A (TMĐT)	Giỏi
1412	601	25K4160291	Trương Thị Như	Ý	K59A (TMĐT)	Giỏi
1413	602	25K4040008	Trương Thị Vân	Anh	K59B (KDTM)	Giỏi
1414	603	25K4040069	Hoàng Nguyễn Khánh	Nhật	K59B (KDTM)	Giỏi
1415	604	25K4040122	Thái Thị Anh	Trang	K59B (KDTM)	Giỏi
1416	605	25K4040130	Hoàng Nhật	Uyên	K59B (KDTM)	Giỏi
1417	606	25K4090040	Huỳnh Thị Kiều	Diễm	K59B (Marketing)	Giỏi
1418	607	25K4090208	Tôn Nữ Thanh	Tâm	K59B (Marketing)	Giỏi
1419	608	25K4090230	Trần Ngọc	Thiện	K59B (Marketing)	Giỏi
1420	609	25K4090251	Thái Thị Thủy	Tiên	K59B (Marketing)	Giỏi
1421	610	25K4090289	Lê Phương	Uyên	K59B (Marketing)	Giỏi
1422	611	25K4090300	Nguyễn Thị Tường	Vy	K59B (Marketing)	Giỏi
1423	612	25K4160023	Võ Thị Kim	Chi	K59B (TMĐT)	Giỏi
1424	613	25K4160038	Trần Ngọc Ái	Diễm	K59B (TMĐT)	Giỏi
1425	614	25K4160043	Lê Công	Đức	K59B (TMĐT)	Giỏi
1426	615	25K4160093	Hoàng Văn	Khánh	K59B (TMĐT)	Giỏi
1427	616	25K4160151	Nguyễn Đức Phương	Nguyên	K59B (TMĐT)	Giỏi
1428	617	25K4160176	Bùi Thị Ngọc	Như	K59B (TMĐT)	Giỏi
1429	618	25K4160198	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	K59B (TMĐT)	Giỏi
1430	619	25K4160200	Trần Thị Như	Quỳnh	K59B (TMĐT)	Giỏi
1431	620	25K4160203	Dương Thị Thanh	Sang	K59B (TMĐT)	Giỏi
1432	621	25K4160215	Đinh Thị	Thành	K59B (TMĐT)	Giỏi
1433	622	25K4160219	Lê Thị Thanh	Thảo	K59B (TMĐT)	Giỏi
1434	623	25K4160227	Hoàng Ngọc Anh	Thơ	K59B (TMĐT)	Giỏi
1435	624	25K4160237	Đặng Thị Diệu	Thùy	K59B (TMĐT)	Giỏi
1436	625	25K4160240	Nguyễn Thị Quỳnh	Tiên	K59B (TMĐT)	Giỏi
1437	626	25K4090035	Trần Thị Ngọc	Châu	K59C (Marketing)	Giỏi
1438	627	25K4090080	Đinh Quốc	Khánh	K59C (Marketing)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1439	628	25K4090088	Nguyễn Anh	Kiệt	K59C (Marketing)	Giỏi
1440	629	25K4090090	Bùi Thị Hà	Lan	K59C (Marketing)	Giỏi
1441	630	25K4090131	Phan Hà Bảo	Ngọc	K59C (Marketing)	Giỏi
1442	631	25K4090151	Nguyễn Đức Bảo	Nhi	K59C (Marketing)	Giỏi
1443	632	25K4090189	Nguyễn Trọng	Quang	K59C (Marketing)	Giỏi
1444	633	25K4090205	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	K59C (Marketing)	Giỏi
1445	634	25K4090292	Nguyễn Lê Phương	Uyên	K59C (Marketing)	Giỏi
1446	635	25K4160112	Phan Nguyễn Kim	Loan	K59C (TMĐT)	Giỏi
1447	636	25K4160173	Phùng Thị Ngọc	Nhi	K59C (TMĐT)	Giỏi
1448	637	25K4160188	Dương Thị Mai	Phương	K59C (TMĐT)	Giỏi
1449	638	25K4160281	Trần Thị Mỹ	Uyên	K59C (TMĐT)	Giỏi
1450	639	25K4090003	Võ Nguyễn Khánh	An	K59D (Marketing)	Giỏi
1451	640	25K4090097	Võ Thị Phương	Linh	K59D (Marketing)	Giỏi
1452	641	25K4090102	Phạm Khánh	Ly	K59D (Marketing)	Giỏi
1453	642	25K4090199	Lê Thị Minh	Sa	K59D (Marketing)	Giỏi
1454	643	25K4090272	Phạm Thị Khánh	Trang	K59D (Marketing)	Giỏi
1455	644	25K4160052	Trần Nguyễn Hiếu	Giang	K59D (TMĐT)	Giỏi
1456	645	25K4160059	Nguyễn Thị Bích	Hảo	K59D (TMĐT)	Giỏi
1457	646	25K4160061	Nguyễn Thị Mỹ	Hoa	K59D (TMĐT)	Giỏi
1458	647	25K4160098	Trần Anh	Khoa	K59D (TMĐT)	Giỏi
1459	648	25K4160123	Nguyễn Bá	Mẫn	K59D (TMĐT)	Giỏi
1460	649	25K4160195	Ngô Thị Hoài	Quyên	K59D (TMĐT)	Giỏi
1461	650	25K4160265	Mai Cao	Trí	K59D (TMĐT)	Giỏi
1462	651	25K4090007	Hoàng Lan	Anh	K59E (Marketing)	Giỏi
1463	652	25K4090023	Vũ Minh	Anh	K59E (Marketing)	Giỏi
1464	653	25K4090025	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	K59E (Marketing)	Giỏi
1465	654	25K4090124	Hồ Thị Thanh	Ngọc	K59E (Marketing)	Giỏi
1466	655	25K4090141	Trần Như Khánh	Nhật	K59E (Marketing)	Giỏi
1467	656	25K4090166	Phan Thương	Như	K59E (Marketing)	Giỏi
1468	657	25K4090220	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K59E (Marketing)	Giỏi
1469	658	25K4090270	Ngô Thị Minh	Trang	K59E (Marketing)	Giỏi
1470	659	25K4090280	Đỗ Công	Tú	K59E (Marketing)	Giỏi
		QUẢN TRỊ KINH DOANH				
1471	1	22K4220039	Nguyễn Văn Duy	Quang	K57 CLC (QTKD)	Xuất sắc
1472	2	23K4020099	Nguyễn Thị Thanh	Hoài	K57A (QTKD)	Xuất sắc
1473	3	22K4020122	Lê Thị	Huyền	K57A (QTKD)	Xuất sắc
1474	4	23K4020253	Nguyễn Thị	Phương	K57A (QTKD)	Xuất sắc
1475	5	23K4020386	Nguyễn Viết	Xuân	K57A (QTKD)	Xuất sắc
1476	6	23K4030019	Trần Thị Diệu	Hương	K57A (QTNL)	Xuất sắc
1477	7	23K4030023	Nguyễn Thị	Huyền	K57A (QTNL)	Xuất sắc
1478	8	23K4030025	Phạm Thanh	Lài	K57A (QTNL)	Xuất sắc
1479	9	23K4030047	Trần Thị	Nhi	K57A (QTNL)	Xuất sắc
1480	10	23K4030065	Hoàng Trần Phương	Thanh	K57A (QTNL)	Xuất sắc
1481	11	23K4020310	Cao Thị	Thảo	K57B (QTKD)	Xuất sắc

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1482	12	23K4030014	Nguyễn Thị Hồng	Hà	K57B (QTNL)	Xuất sắc
1483	13	23K4030042	Ngô Thị Bích	Ngọc	K57B (QTNL)	Xuất sắc
1484	14	23K4030080	Trần Thị Minh	Vũ	K57B (QTNL)	Xuất sắc
1485	15	23K4020003	Phan Thị Thiên	Ân	K57C (QTKD)	Xuất sắc
1486	16	23K4020038	Phạm Ngọc Hải	Đăng	K57C (QTKD)	Xuất sắc
1487	17	23K4020102	Hoàng Thị	Hoài	K57D (QTKD)	Xuất sắc
1488	18	23K4020326	Đặng Thị Minh	Thư	K57D (QTKD)	Xuất sắc
1489	19	23K4020068	Trương Thị Thu	Hà	K57E (QTKD)	Xuất sắc
1490	20	23K4020089	Nguyễn Thị Thu	Hiền	K57E (QTKD)	Xuất sắc
1491	21	23K4020285	Nguyễn Đức	Sơn	K57E (QTKD)	Xuất sắc
1492	22	23K4020139	Nguyễn Thị Thanh	Liễu	K57F (QTKD)	Xuất sắc
1493	23	23K4020209	Lê Thị Uyên	Nhi	K57F (QTKD)	Xuất sắc
1494	24	23K4020230	Đặng Phùng Ánh	Như	K57F (QTKD)	Xuất sắc
1495	25	23K4020305	Hà Phương	Thảo	K57F (QTKD)	Xuất sắc
1496	26	23K4020342	Tạ Minh	Tình	K57F (QTKD)	Xuất sắc
1497	27	23K4020154	Nguyễn Nhật Việt	Linh	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1498	28	23K4020140	Trần Thị Hoài	Linh	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1499	29	23K4020182	Thái Nhân	Nghĩa	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1500	30	23K4020217	Lê Dương Yến	Nhi	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1501	31	23K4020266	Hồ Ngọc	Quang	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1502	32	23K4020357	Trần Thị Kiều	Trang	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1503	33	23K4020378	Phan Văn	Vũ	K57G (QTKD)	Xuất sắc
1504	34	24K4290005	Cao Chánh Cường	Đạt	K58 CN tài năng (QTKD)	Xuất sắc
1505	35	24K4290012	Ngô Thị Xuân	Mai	K58 CN tài năng (QTKD)	Xuất sắc
1506	36	24K4020221	Võ Thị Ngọc	Nhi	K58A (QTKD)	Xuất sắc
1507	37	24K4020343	Nguyễn Huỳnh Phương	Uyên	K58A (QTKD)	Xuất sắc
1508	38	24K4020363	Hồ Bảo	Vy	K58A (QTKD)	Xuất sắc
1509	39	24K4030043	Huỳnh Kim	Linh	K58B (QTNL)	Xuất sắc
1510	40	24K4030061	Nguyễn Hoàng Tuyết	Nhi	K58B (QTNL)	Xuất sắc
1511	41	24K4020354	Hồ Minh	Việt	K58C (QTKD)	Xuất sắc
1512	42	24K4020027	Nguyễn Duy Gia	Bảo	K58D (QTKD)	Xuất sắc
1513	43	24K4020337	Võ Thị Cẩm	Tú	K58D (QTKD)	Xuất sắc
1514	44	24K4020223	Lê Thị Quỳnh	Như	K58E (QTKD)	Xuất sắc
1515	45	24K4020239	Nguyễn Văn Bảo	Phúc	K58E (QTKD)	Xuất sắc
1516	46	24K4020056	Nguyễn Mai	Đoan	K58F (QTKD)	Xuất sắc
1517	47	25K4020217	Văn Thị Hồng	Như	K59D (QTKD)	Xuất sắc
1518	48	23K4220001	Lê Đào Vân	Anh	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1519	49	23K4220004	Hồ Sĩ	Đan	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1520	50	23K4220009	Lê Doãn	Hùng	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1521	51	23K4220010	Hoàng Diệu	Linh	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1522	52	23K4220040	Phạm Lê Mỹ	Linh	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1523	53	23K4220041	Phạm Thị Nhật	Linh	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1524	54	23K4220039	Phan Thy Nhật	Linh	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1525	55	23K4220016	Hồ Thị Yến	Nhi	K57 CLC (QTKD)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1526	56	23K4220047	Lê Hồng	Quân	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1527	57	23K4220019	Lại Thị Diễm	Quỳnh	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1528	58	23K4220022	Võ Hồ Thị Ngọc	Thủy	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1529	59	23K4220053	Đỗ Quang	Trường	K57 CLC (QTKD)	Giỏi
1530	60	23K4020029	Ngô Ngọc Minh	Châu	K57A (QTKD)	Giỏi
1531	61	23K4020176	Trần Thị Ly	Na	K57A (QTKD)	Giỏi
1532	62	23K4020197	Đặng Thị Xuân	Nhàn	K57A (QTKD)	Giỏi
1533	63	23K4020211	Huỳnh Thị Ngọc	Nhi	K57A (QTKD)	Giỏi
1534	64	23K4020225	Phan Ngọc Quỳnh	Như	K57A (QTKD)	Giỏi
1535	65	23K4020304	Trần Thị Xuân	Thảo	K57A (QTKD)	Giỏi
1536	66	23K4030001	Trương Thị Hoài	An	K57A (QTNL)	Giỏi
1537	67	23K4030088	Phạm Hoàng Tố	Anh	K57A (QTNL)	Giỏi
1538	68	23K4030011	Nguyễn Thị Thùy	Dương	K57A (QTNL)	Giỏi
1539	69	23K4030037	Văn Thị Ngọc	Nga	K57A (QTNL)	Giỏi
1540	70	23K4030039	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K57A (QTNL)	Giỏi
1541	71	23K4030043	Phạm Thị Thảo	Nguyên	K57A (QTNL)	Giỏi
1542	72	23K4030071	Trần Thị Thanh	Thúy	K57A (QTNL)	Giỏi
1543	73	23K4030075	Trần Thị Thùy	Trang	K57A (QTNL)	Giỏi
1544	74	23K4020079	Lê Thị Hồng	Hạnh	K57B (QTKD)	Giỏi
1545	75	23K4020233	Lê Hồng	Nhung	K57B (QTKD)	Giỏi
1546	76	23K4020324	Trần Thị Minh	Thư	K57B (QTKD)	Giỏi
1547	77	23K4020331	Đặng Thị	Thùy	K57B (QTKD)	Giỏi
1548	78	23K4020359	Trần Trương Tú	Trinh	K57B (QTKD)	Giỏi
1549	79	23K4030002	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	K57B (QTNL)	Giỏi
1550	80	23K4030004	Phan Thị Lan	Anh	K57B (QTNL)	Giỏi
1551	81	23K4030006	Nguyễn Lê Vi	Cầm	K57B (QTNL)	Giỏi
1552	82	23K4030018	Nguyễn Thị	Huệ	K57B (QTNL)	Giỏi
1553	83	23K4030026	Huỳnh Thúy	Lanh	K57B (QTNL)	Giỏi
1554	84	23K4030032	Trương Thị	Lụa	K57B (QTNL)	Giỏi
1555	85	23K4030036	Võ Thị Trà	My	K57B (QTNL)	Giỏi
1556	86	23K4030046	Nguyễn Thị Uyển	Nhi	K57B (QTNL)	Giỏi
1557	87	23K4030048	Phan Thị Yến	Nhi	K57B (QTNL)	Giỏi
1558	88	23K4030066	Hà Tiến	Thành	K57B (QTNL)	Giỏi
1559	89	23K4030076	Đặng Hồ Huyền	Trang	K57B (QTNL)	Giỏi
1560	90	23K4030074	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K57B (QTNL)	Giỏi
1561	91	23K4030078	Võ Thị Trúc	Uyên	K57B (QTNL)	Giỏi
1562	92	23K4020193	Lê Thái Thanh	Nhàn	K57D (QTKD)	Giỏi
1563	93	23K4020354	Nguyễn Thị Thuỳ	Trang	K57D (QTKD)	Giỏi
1564	94	23K4020361	Võ Nguyễn Anh	Tú	K57D (QTKD)	Giỏi
1565	95	23K4020382	Nguyễn Thị Thảo	Vy	K57D (QTKD)	Giỏi
1566	96	23K4020026	Lê Ánh Diễm	Châu	K57E (QTKD)	Giỏi
1567	97	23K4020084	Nguyễn Lương Thu	Hiền	K57E (QTKD)	Giỏi
1568	98	23K4020166	Ngô Thị Minh	Mận	K57E (QTKD)	Giỏi
1569	99	23K4020194	Võ Thị Thanh	Nhàn	K57E (QTKD)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1570	100	23K4020208	Đặng Phạm Thảo	Nhi	K57E (QTKD)	Giỏi
1571	101	23K4020278	Phạm Ngọc Dạ	Quỳnh	K57E (QTKD)	Giỏi
1572	102	23K4020362	Võ Trần Phước	Tuấn	K57E (QTKD)	Giỏi
1573	103	23K4020376	Phan Phước	Việt	K57E (QTKD)	Giỏi
1574	104	23K4020181	Nguyễn Thị Kim	Ngân	K57F (QTKD)	Giỏi
1575	105	23K4020216	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K57F (QTKD)	Giỏi
1576	106	23K4020244	Nguyễn Ngọc	Phong	K57F (QTKD)	Giỏi
1577	107	23K4020348	Đào Nhật Bội	Trân	K57F (QTKD)	Giỏi
1578	108	23K4020377	Cao Lương Thế	Vinh	K57F (QTKD)	Giỏi
1579	109	23K4020077	Lê Thị Thuý	Hằng	K57G (QTKD)	Giỏi
1580	110	23K4020098	Hà Thanh	Hoài	K57G (QTKD)	Giỏi
1581	111	23K4020126	Nguyễn Quốc	Khánh	K57G (QTKD)	Giỏi
1582	112	23K4020196	Nguyễn Thị Kiều	Nhàn	K57G (QTKD)	Giỏi
1583	113	23K4020301	Lê Văn Nhật	Thành	K57G (QTKD)	Giỏi
1584	114	23K4020389	Phan Thị Hồng	Thúy	K57G (QTKD)	Giỏi
1585	115	23K4020329	Trần Thị	Thúy	K57G (QTKD)	Giỏi
1586	116	24K4290001	Ngô Thị Hồng	Anh	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1587	117	24K4290002	Tạ Ngọc Vân	Anh	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1588	118	24K4290004	Hồ Lê Trân	Châu	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1589	119	24K4290007	Phạm Huyền	Diệu	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1590	120	22K4220015	Nguyễn Văn	Huy	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1591	121	24K4290014	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1592	122	24K4290018	Nguyễn Tấn	Thịnh	K58 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1593	123	24K4020093	Phan Thị	Hiền	K58A (QTKD)	Giỏi
1594	124	24K4020146	Huỳnh Thị Ngọc	Lam	K58A (QTKD)	Giỏi
1595	125	24K4020168	Phạm Thị Cẩm	Ly	K58A (QTKD)	Giỏi
1596	126	24K4020184	Hoàng Thị Thúy	Nga	K58A (QTKD)	Giỏi
1597	127	24K4020214	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	K58A (QTKD)	Giỏi
1598	128	24K4030004	Trần Hồ Tuấn	Anh	K58A (QTNL)	Giỏi
1599	129	24K4030023	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K58A (QTNL)	Giỏi
1600	130	24K4030030	Võ Thị Tuyết	Hồng	K58A (QTNL)	Giỏi
1601	131	24K4030051	Nguyễn Thị Bích	Nga	K58A (QTNL)	Giỏi
1602	132	24K4030053	Trần Hà Khánh	Ngân	K58A (QTNL)	Giỏi
1603	133	24K4030062	Nguyễn Hương	Nhi	K58A (QTNL)	Giỏi
1604	134	24K4030079	Huỳnh Thị Như	Phiếu	K58A (QTNL)	Giỏi
1605	135	24K4030092	Nguyễn Hữu	Tâm	K58A (QTNL)	Giỏi
1606	136	24K4020133	Trần Thị Thanh	Huyền	K58B (QTKD)	Giỏi
1607	137	24K4020167	Nguyễn Hoàng Cẩm	Ly	K58B (QTKD)	Giỏi
1608	138	24K4020190	Chu Đào Bích	Ngọc	K58B (QTKD)	Giỏi
1609	139	24K4020319	Nguyễn Thị Mai	Trang	K58B (QTKD)	Giỏi
1610	140	24K4030031	Hồ Thị	Huệ	K58B (QTNL)	Giỏi
1611	141	24K4030032	Nguyễn Thị	Huệ	K58B (QTNL)	Giỏi
1612	142	24K4030048	Trần Thị	Mân	K58B (QTNL)	Giỏi
1613	143	24K4030058	Hồ Thị Yến	Nhi	K58B (QTNL)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1614	144	24K4030090	Trần Thị Diễm	Quỳnh	K58B (QTNL)	Giỏi
1615	145	24K4030098	Nguyễn Anh	Thư	K58B (QTNL)	Giỏi
1616	146	24K4030101	Phạm Thị Thu	Thương	K58B (QTNL)	Giỏi
1617	147	24K4030117	Nguyễn Trà Bảo	Vy	K58B (QTNL)	Giỏi
1618	148	24K4020037	Nguyễn Thị Bảo	Châu	K58C (QTKD)	Giỏi
1619	149	24K4020043	Nguyễn Hồ Khánh	Chi	K58C (QTKD)	Giỏi
1620	150	24K4020045	Lê Thị Xuân	Đài	K58C (QTKD)	Giỏi
1621	151	24K4020152	Hoàng Ngô Nhật	Lệ	K58C (QTKD)	Giỏi
1622	152	24K4020156	Phan Bùi Khánh	Linh	K58C (QTKD)	Giỏi
1623	153	24K4020197	Trần Thảo	Nguyên	K58C (QTKD)	Giỏi
1624	154	24K4020216	Nguyễn Thị Yến	Nhi	K58C (QTKD)	Giỏi
1625	155	24K4020225	Nguyễn Thị Ngọc	Như	K58C (QTKD)	Giỏi
1626	156	24K4020234	Lê Thành	Phát	K58C (QTKD)	Giỏi
1627	157	24K4020260	Nguyễn Thị	Quỳnh	K58C (QTKD)	Giỏi
1628	158	24K4020291	Võ Nguyễn Hoài	Thư	K58C (QTKD)	Giỏi
1629	159	24K4020342	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	K58C (QTKD)	Giỏi
1630	160	24K4020054	Mai Thị	Dịu	K58D (QTKD)	Giỏi
1631	161	24K4020222	Lâm Thị Kim	Như	K58D (QTKD)	Giỏi
1632	162	24K4020268	Nguyễn Phùng Anh	Sơn	K58D (QTKD)	Giỏi
1633	163	24K4020295	Huỳnh Thị Thu	Thưỡng	K58D (QTKD)	Giỏi
1634	164	24K4020352	Phạm Thị Trường	Vi	K58D (QTKD)	Giỏi
1635	165	24K4020366	Nguyễn Thị Tường	Vy	K58D (QTKD)	Giỏi
1636	166	24K4020029	Đào Thị Ngọc	Bích	K58E (QTKD)	Giỏi
1637	167	24K4020059	Đinh Thị Kim	Dung	K58E (QTKD)	Giỏi
1638	168	24K4020069	Mai Thị Mỹ	Duyên	K58E (QTKD)	Giỏi
1639	169	24K4020101	Võ Thị Thu	Hiếu	K58E (QTKD)	Giỏi
1640	170	24K4020193	Lê Hoàng Bảo	Ngọc	K58E (QTKD)	Giỏi
1641	171	24K4020237	Trần Thị Minh	Phú	K58E (QTKD)	Giỏi
1642	172	24K4020286	Nguyễn Cửu Minh	Thư	K58E (QTKD)	Giỏi
1643	173	24K4020313	Trần Ngọc Bảo	Trâm	K58E (QTKD)	Giỏi
1644	174	24K4020323	Trần Thị Đoan	Trang	K58E (QTKD)	Giỏi
1645	175	24K4020338	Võ Thị Cẩm	Tú	K58E (QTKD)	Giỏi
1646	176	24K4020367	Nguyễn Thị Tường	Vy	K58E (QTKD)	Giỏi
1647	177	24K4020089	Trần Trọng	Hảo	K58F (QTKD)	Giỏi
1648	178	24K4020143	Nguyễn Thị Diệu	Khuyên	K58F (QTKD)	Giỏi
1649	179	24K4020297	Võ Thanh	Thúy	K58F (QTKD)	Giỏi
1650	180	25K4030016	Nguyễn Thị Mỹ	Hạnh	K59 (QTNL)	Giỏi
1651	181	25K4030020	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	K59 (QTNL)	Giỏi
1652	182	25K4030037	Phan Hoàng	Ngân	K59 (QTNL)	Giỏi
1653	183	25K4030067	Võ Thị	Thúy	K59 (QTNL)	Giỏi
1654	184	25K4030071	Trương Thị Bảo	Trân	K59 (QTNL)	Giỏi
1655	185	25K4030072	Cao Thị	Trang	K59 (QTNL)	Giỏi
1656	186	25K4290004	Nguyễn Kim	Chi	K59 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1657	187	25K4290030	Nguyễn Thị Khánh	Ly	K59 CN tài năng (QTKD)	Giỏi

TT	TT KHOA	Mã SV	Họ và	Tên	Lớp quản lý	Danh hiệu
1658	188	25K4290011	Hồ Anh Khánh	Ngọc	K59 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1659	189	25K4290032	Nguyễn Trần Khánh	Phương	K59 CN tài năng (QTKD)	Giỏi
1660	190	25K4020039	Nguyễn Đình	Diệu	K59A (QTKD)	Giỏi
1661	191	25K4020346	Đoàn Thanh	Tú	K59A (QTKD)	Giỏi
1662	192	25K4020006	Dương Thanh Quỳnh	Anh	K59B (QTKD)	Giỏi
1663	193	25K4020241	Nguyễn Bình	Phương	K59B (QTKD)	Giỏi
1664	194	25K4020042	Nguyễn Thị Phương	Dung	K59C (QTKD)	Giỏi
1665	195	25K4020281	Trịnh Nguyễn Thanh	Thảo	K59C (QTKD)	Giỏi
1666	196	25K4020013	Nguyễn Lê Ngọc	Anh	K59D (QTKD)	Giỏi
1667	197	25K4020319	Đỗ Thị Thùy	Trang	K59D (QTKD)	Giỏi
1668	198	25K4020050	Hồ Thị Thùy	Duyên	K59E (QTKD)	Giỏi
1669	199	25K4020367	Hoàng Thị Tiểu	Vi	K59E (QTKD)	Giỏi
1670	200	25K4020182	Nguyễn Văn Gia	Nguyên	K59F (QTKD)	Giỏi
1671	201	25K4020252	Võ Lệ	Quyên	K59F (QTKD)	Giỏi
1672	202	25K4020266	Đoàn Trọng	Tấn	K59F (QTKD)	Giỏi
1673	203	25K4090057	Nguyễn Hồ Như	Hải	K59C (Marketing)	Giỏi

(Danh sách này có 1673 sinh viên)